KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC 4

TUẦN 1: CHỦ ĐỀ 1: BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG
Bài 1: BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.
- Biết vì sao phải biết ơn người lao động.
- Nhận biết được sự cần thiết của sản phẩm, dịch vụ do người lao động tạo ra đối với cuộc sống.
- Bước đầu có thái độ trân trọng, biết ơn công sức lao động của mọi người.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động chuẩn bị đồ dùng, tham gia hoạt động học tập; biết tự điều chỉnh lời nói, việc làm để thể hiện lòng biết ơn người lao động.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn; phối hợp trong thảo luận nhóm và trình bày kết quả học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận xét, lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến người lao động.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết trân trọng, yêu quý và cảm thông với sự vất vả của người lao động.
- Chăm chỉ: Tích cực học tập, rèn luyện để sau này trở thành người lao động có ích.
- Trách nhiệm: Biết giữ gìn thành quả lao động, nhắc nhở bạn bè cùng thể hiện thái độ lịch sự, biết ơn.

4. Tích hợp:

- Tích hợp AI (4.A1.1; 4.C2.1): Mục tiêu: Nhận biết AI là công cụ hỗ trợ người lao động tăng năng suất. Hoạt động: Tìm hiểu về các "người lao động thông minh" (Robot thu hoạch lúa, AI chẩn đoán bệnh) để thấy công nghệ giúp giảm bớt sự vất vả của con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK Đạo đức 4, máy tính, ti vi/máy chiếu, tranh ảnh trong SGK, thẻ ý kiến, phiếu thảo luận nhóm.
- HS: SGK, vở ghi, bút, thẻ màu hoặc bảng con, tranh ảnh/sản phẩm sưu tầm theo yêu cầu của giáo viên.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. KHỞI ĐỘNG: - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi; kết nối hiểu biết ban đầu của HS về nghề nghiệp với nội dung bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS nghe/hát bài "Lớn lên em sẽ làm gì?" (Sáng tác: Trần Hữu Pháp). GV nhắc HS vừa hát vừa chú ý các nghề nghiệp được nhắc đến trong bài.	- HS nghe/hát theo nhịp bài hát, chú ý tên các nghề nghiệp xuất hiện trong bài.
- GV hỏi: Có những nghề gì được nhắc tới trong bài hát?	- HS chia sẻ: bác sĩ, kĩ sư, cô giáo, chú công nhân, bộ đội, nông dân... hoặc những nghề em nghe được trong bài hát.
- GV hỏi tiếp: Lớn lên em muốn làm nghề gì?	- HS trả lời theo suy nghĩ, ước mơ của bản

Vì sao em thích nghề đó?	thân; biết nêu lí do ngắn gọn, phù hợp.
- GV nhận xét, tuyên dương; dẫn dắt: Mỗi nghề nghiệp chân chính đều tạo ra giá trị cho xã hội. Hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu vì sao cần biết ơn người lao động.	- HS lắng nghe, ghi nhớ tên bài học.
2. KHÁM PHÁ: **Hoạt động 1: Tìm hiểu những đóng góp của người lao động.** * Mục tiêu: HS nêu được một số đóng góp của người lao động ở xung quanh qua bài thơ "Tiếng chổi tre". * Cách tiến hành:	
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu: Đọc bài thơ và trả lời câu hỏi. GV chiếu phần bài thơ "Tiếng chổi tre", yêu cầu HS đọc thầm, chú ý hình ảnh chị lao công làm việc trong đêm. 1 Tìm hiểu những đóng góp của người lao động Đọc bài thơ và trả lời câu hỏi: TIẾNG CHỔI TRE Những đêm hè / Những đêm đông / Sáng mai ra Khi ve ve / Khi cơn dông / Gánh hàng hoa Đã ngủ / Vừa tắt / Xuống chợ Tôi lắng nghe / Tôi đứng trông / Hoa Ngọc Hà Trên đường Trần Phú / Trên đường lặng ngắt / Trên đường rực nở Tiếng chổi tre / Chị lao công / Hương bay xa Xao xác / Như sắt / Thơm ngát Hàng me / Như đồng / Đường ta Tiếng chổi tre / Chị lao công / Nhớ nghe hoa Đêm hè / Đêm đông / Người quét rác Quét rác... / Quét rác... / Đêm qua.	- 1 HS đọc yêu cầu. Cả lớp quan sát, đọc thầm bài thơ và chú ý các từ ngữ nói về việc làm của chị lao công.
- GV cho HS quan sát tranh minh họa chị lao công, gợi hỏi: Chị lao công làm việc vào thời điểm nào? Công việc của chị có vất vả không? Nhớ em nghe Tiếng chổi tre Chị quét Những đêm hè Đêm đông gió rét Tiếng chổi tre Sớm tối Đi về Giữ sạch lối Đẹp lối Em nghe! (Tô Hữu)	- HS quan sát tranh, trả lời: Chị lao công quét rác, làm sạch đường phố vào đêm khuya, lúc trời lạnh; công việc rất vất vả và thầm lặng.
- GV hỏi: Việc làm của chị lao công giúp ích gì cho cuộc sống của chúng ta?	- HS trả lời: Việc làm của chị giúp đường phố sạch đẹp, môi trường trong lành, mọi người đi lại an toàn, thoải mái hơn.
- GV nhận xét, chốt: Chị lao công làm việc vất vả để giữ sạch môi trường. Vì vậy, chúng ta cần tôn trọng, biết ơn, không xả rác bừa bãi và biết giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.	- HS lắng nghe, nhắc lại việc làm phù hợp: bỏ rác đúng nơi quy định, không giẫm bẩn khu vực vừa được lau dọn, biết chào hỏi, cảm ơn.
- GV tổ chức kĩ thuật "Tia chớp": Hãy kể thêm một số công việc của người lao động mà em biết. Những công việc đó đóng góp gì cho xã hội?	- HS lần lượt nêu nhanh: nông dân làm ra lúa gạo; bác sĩ chữa bệnh; giáo viên dạy học; chú thợ xây xây nhà; công nhân may quần áo; chú giao hàng vận chuyển hàng hóa...

- GV tổng hợp trên bảng: Mỗi người lao động tạo ra sản phẩm, dịch vụ hoặc việc làm có ích. Dù công việc khác nhau, người lao động chân chính đều đáng được tôn trọng và biết ơn.	- HS lắng nghe, ghi nhớ kết luận; bổ sung ý kiến nếu có.
3. KHÁM PHÁ: **Hoạt động 2: Khám phá vì sao phải biết ơn người lao động.** * Mục tiêu: HS biết vì sao phải biết ơn người lao động; nhận ra sự cần thiết của sản phẩm, dịch vụ do người lao động làm ra. * Mục tiêu tích hợp AI (4.A1.1; 4.C2.1): HS nhận biết AI là công cụ hỗ trợ người lao động tăng năng suất; hiểu công nghệ giúp giảm bớt sự vất vả nhưng con người vẫn là chủ thể lao động cần được trân trọng. * Cách tiến hành:	
- GV chiếu hình ảnh các sản phẩm trong SGK, yêu cầu HS quan sát từng tranh và gọi tên sản phẩm, dịch vụ do người lao động tạo ra. 	- HS quan sát tranh, nêu: lương thực, thực phẩm; quần áo; đồ dùng, phương tiện; tranh ảnh, sản phẩm văn hóa nghệ thuật.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Những sản phẩm trên cần thiết cho cuộc sống của chúng ta như thế nào?	- HS thảo luận, trình bày: thực phẩm giúp con người có bữa ăn; quần áo giúp mặc đẹp, giữ ấm; đồ dùng, phương tiện giúp sinh hoạt và đi lại; tranh ảnh làm cuộc sống thêm đẹp.
- GV hỏi: Nếu nhận xét về công sức của người lao động khi làm ra các sản phẩm đó, em sẽ nói gì?	- HS trả lời: Người lao động phải chăm chỉ, vất vả, kiên trì, có kĩ năng và trách nhiệm mới làm ra sản phẩm phục vụ mọi người.
- GV dẫn dắt: Ngày nay, ngoài sự chăm chỉ và kĩ năng của con người, một số công cụ thông minh có thể hỗ trợ người lao động làm việc nhanh hơn, chính xác hơn. - Tích hợp AI (4.A1.1; 4.C2.1): GV giới thiệu ngắn gọn hình ảnh/clip về robot hỗ trợ thu hoạch lúa và AI hỗ trợ bác sĩ đọc kết quả, chẩn đoán bệnh. GV gợi hỏi: Công nghệ đã giúp người lao động giảm bớt sự vất vả như thế nào? Vì sao chúng ta vẫn cần trân trọng người lao động? - GV chốt: AI là công cụ hỗ trợ, còn con người vẫn là người điều khiển, kiểm tra và chịu trách	- HS quan sát/lắng nghe, nêu: robot có thể hỗ trợ thu hoạch nhanh hơn; AI giúp bác sĩ tham khảo thông tin, phát hiện bệnh sớm hơn. - HS trao đổi: công nghệ giúp công việc nhẹ hơn nhưng không làm mất đi công sức, trách nhiệm và vai trò của người lao động. - HS liên hệ việc làm cụ thể: không xả rác, giữ gìn đồ dùng học tập, trân trọng bữa ăn, chào hỏi và nói lời cảm ơn với cô lao công, bác bảo vệ, người bán hàng, bác sĩ, nông dân...

nhiệm về sản phẩm, dịch vụ. Vì vậy, khi sử dụng sản phẩm do người lao động làm ra, các em cần biết giữ gìn, tiết kiệm, không lãng phí, nói lời cảm ơn và có thái độ lịch sự với người lao động.	
- GV hỏi: Theo em, vì sao chúng ta phải biết ơn người lao động?	- HS nêu: Vì người lao động tạo ra của cải, sản phẩm, dịch vụ cần thiết; giúp cuộc sống tốt đẹp hơn; công sức của họ rất đáng quý.
- GV kết luận: Biết ơn người lao động là trân trọng công sức, giữ gìn sản phẩm, sử dụng tiết kiệm và có lời nói, việc làm lịch sự.	- HS lắng nghe, nhắc lại: cần biết ơn và tôn trọng mọi người lao động chân chính.
4. VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM: * Mục tiêu: HS vận dụng nội dung tiết học để chia sẻ được một người lao động gần gũi, nêu đóng góp của người đó và bước đầu biết giữ gìn thành quả lao động. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức hoạt động "Một việc làm biết ơn". GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu nhanh một việc em sẽ làm để thể hiện lòng biết ơn với người lao động ở gia đình, nhà trường hoặc nơi em sống.	- HS suy nghĩ và chia sẻ: chào bác bảo vệ, cảm ơn cô lao công, giữ gìn sách vở, tiết kiệm đồ dùng, không xả rác, trân trọng bữa ăn...
- GV giao nhiệm vụ trải nghiệm sau tiết học: Về nhà quan sát hoặc hỏi người thân về một người lao động mà em biết; ghi nhớ tên công việc, đóng góp của người đó và một lời cảm ơn em muốn gửi tới họ.	- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ; có thể hỏi người thân, quan sát người lao động quanh em và chuẩn bị chia sẻ vào tiết sau.
- GV dặn dò: Các em chuẩn bị cho tiết 2 bằng cách quan sát những việc làm thể hiện lòng biết ơn trong SGK, sưu tầm một lời chào hoặc lời cảm ơn phù hợp dành cho người lao động.	- HS lắng nghe, ghi nhiệm vụ và chuẩn bị bài theo hướng dẫn của GV.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....
.....

TUẦN 2: CHỦ ĐỀ 1: BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG
Bài 1: BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾT 2)
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:
1. Năng lực đặc thù
- Nêu được những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn người lao động.
- Phân biệt được việc làm thể hiện và chưa thể hiện sự biết ơn người lao động.
- Biết lựa chọn lời nói, việc làm phù hợp với lứa tuổi để bày tỏ sự trân trọng người lao động.
- Bước đầu biết nhắc nhở bạn bè, người thân có thái độ tôn trọng người lao động.
2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động chuẩn bị đồ dùng, tham gia hoạt động học tập; biết tự điều chỉnh lời nói, việc làm để thể hiện lòng biết ơn người lao động.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn; phối hợp trong thảo luận nhóm và trình bày kết quả học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận xét, lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến người lao động.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết trân trọng, yêu quý và cảm thông với sự vất vả của người lao động.
- Chăm chỉ: Tích cực học tập, rèn luyện để sau này trở thành người lao động có ích.
- Trách nhiệm: Biết giữ gìn thành quả lao động, nhắc nhở bạn bè cùng thể hiện thái độ lịch sự, biết ơn.

4. Tích hợp:

- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết thể hiện lòng biết ơn người lao động bằng lời nói và việc làm cụ thể; biết chào hỏi, cảm ơn, giúp đỡ người lao động phù hợp với khả năng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK Đạo đức 4, máy tính, ti vi/máy chiếu, tranh ảnh trong SGK, thẻ ý kiến, phiếu thảo luận nhóm.
- HS: SGK, vở ghi, bút, thẻ màu hoặc bảng con, tranh ảnh/sản phẩm sưu tầm theo yêu cầu của giáo viên.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. KHỞI ĐỘNG: - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối kiến thức tiết 1 với nội dung tìm hiểu việc làm thể hiện lòng biết ơn người lao động. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi "Bông hoa biết ơn". GV nêu tên một nghề, HS nói nhanh một lời cảm ơn hoặc một việc làm phù hợp dành cho người lao động đó.	- HS tham gia trò chơi; nói nhanh lời cảm ơn hoặc việc làm phù hợp: cảm ơn bác lao công, không xả rác; cảm ơn chú giao hàng, nhận hàng lịch sự...
- GV nhận xét, tuyên dương những câu trả lời lễ phép, cụ thể; dẫn dắt vào hoạt động khám phá: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn người lao động.	- HS lắng nghe, chuẩn bị SGK và tâm thế học tập.
2. KHÁM PHÁ: **Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn người lao động.** * Mục tiêu: HS nêu được lời nói, việc làm cụ thể thể hiện lòng biết ơn người lao động; biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp qua từng tranh, từng tình huống. * Mục tiêu tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết thể hiện lòng biết ơn người lao động bằng lời nói và việc làm cụ thể; biết chào hỏi, cảm ơn, giúp đỡ người lao động phù hợp với khả năng. *** Cách tiến hành:**	
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu: Hãy nêu những	- 1 HS đọc yêu cầu. Cả lớp quan sát tranh a, b,

việc làm thể hiện lòng biết ơn người lao động qua các bức tranh. GV chiếu tranh a, b, c trong SGK, yêu cầu HS quan sát kĩ lời nói, hành động của nhân vật. 	c và chuẩn bị nêu nhận xét.
- GV hỏi tranh a: Bạn nhỏ đã làm gì khi gặp bác lao công quét dọn chung cư? Việc làm đó thể hiện điều gì?	- HS trả lời: Bạn nhỏ chào hỏi lễ phép "Cháu chào bác ạ!". Việc làm đó thể hiện sự kính trọng, biết ơn bác lao công.
- GV hỏi tranh b: Thảo có việc làm nào chưa phù hợp khi mẹ nhắc đến công sức của người nông dân? Nếu là Thảo, em sẽ làm gì?	- HS trả lời: Thảo vo gạo chưa cẩn thận, làm rơi hạt gạo và nói chưa đúng. Nếu là Thảo, em sẽ nhặt hạt gạo rơi, vo gạo cẩn thận, không lãng phí gạo.
- GV hỏi tranh c: Việc Yến làm thiệp tặng cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam thể hiện điều gì?	- HS trả lời: Việc làm thiệp thể hiện tình cảm, lòng biết ơn đối với cô giáo - người lao động trong nghề dạy học.
- GV chiếu tiếp tranh d, e, g trong SGK, yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để nêu việc làm thể hiện lòng biết ơn người lao động.	- HS quan sát tranh d, e, g, thảo luận nhóm đôi và chuẩn bị trình bày.

- GV hỏi tranh d: Việc nhà trường tổ chức cuộc thi "Vẽ tranh về người lao động" có ý nghĩa gì?	- HS trả lời: Hoạt động đó giúp HS tìm hiểu, trân trọng và thể hiện sự biết ơn với người lao động qua tranh vẽ.
- GV hỏi tranh e: Chú Hùng đã làm gì giúp gia đình bạn nhỏ? Bạn nhỏ nên có thái độ như thế nào?	- HS trả lời: Chú Hùng lái xe ôm, giúp mẹ bạn nhỏ mang gạo và rau sang. Bạn nhỏ nên biết ơn, cảm ơn và trân trọng sự giúp đỡ của chú.
- GV dẫn dắt: Những việc trong tranh cho thấy lòng biết ơn người lao động cần được thể hiện bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. **- DIỄN GIẢI TÍCH HỢP:** Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết thể hiện lòng biết ơn người lao động bằng lời nói và việc làm cụ thể; biết chào hỏi, cảm ơn, giúp đỡ người lao động phù hợp với khả năng. GV gợi mở để HS liên hệ: khi gặp bác lao công, bác bảo vệ, chú giao hàng, cô bán hàng, bác sĩ, thầy cô giáo hoặc người thân đang làm việc, em cần chào hỏi lễ phép, nói lời cảm ơn, không chê bai nghề nghiệp, không làm lãng phí công sức lao động; có thể giữ vệ sinh lớp học, bỏ rác đúng nơi, xếp gọn đồ dùng, giúp người lớn việc vừa sức. - GV yêu cầu HS nêu một việc làm cụ thể sẽ thực hiện trong ngày để thể hiện lòng biết ơn người lao động.	- HS lắng nghe, trao đổi và nêu lại: Biết ơn người lao động thể hiện qua lời chào, lời cảm ơn, việc giữ gìn sản phẩm lao động và sự giúp đỡ vừa sức. - HS liên hệ bản thân: chào bác bảo vệ, cảm ơn cô lao công, không xả rác, tiết kiệm đồ dùng, giúp người thân việc phù hợp; biết nhắc bạn bằng lời nói lễ phép.
- GV hỏi tranh g: Khi đến bệnh viện thăm bà,	- HS trả lời: Minh mong ước sau này trở thành

Minh đã nghĩ gì? Suy nghĩ đó có đáng quý không?	bác sĩ để chữa bệnh cho mọi người. Suy nghĩ đó đáng quý vì thể hiện sự biết ơn bác sĩ và mong muốn làm việc có ích.
- GV yêu cầu: Theo em, còn việc làm nào khác để thể hiện lòng biết ơn người lao động?	- HS nêu: chào hỏi lễ phép; nói lời cảm ơn; giữ gìn vệ sinh; sử dụng tiết kiệm sản phẩm; không chê bai nghề nghiệp; giúp đỡ người lao động khi phù hợp; tuyên truyền, vẽ tranh, làm thiệp tri ân.
4. VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM: * Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để lựa chọn lời nói, việc làm cụ thể thể hiện lòng biết ơn người lao động trong cuộc sống hằng ngày. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức hoạt động "Lời cảm ơn chân thành". GV yêu cầu mỗi HS chọn một người lao động gần gũi và nói một câu cảm ơn hoặc một lời chúc phù hợp, lễ phép.	- HS thực hiện cá nhân: nói lời cảm ơn bác bảo vệ, cô lao công, chú giao hàng, cô bán hàng, bác sĩ, thầy cô giáo... bằng lời nói phù hợp.
- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi: Trong tuần này, em sẽ làm việc gì để thể hiện lòng biết ơn người lao động? GV nhắc HS chọn việc vừa sức, thật cụ thể và thực hiện được.	- HS thảo luận nhóm đôi, nêu việc làm dự định: bỏ rác đúng nơi, giữ lớp sạch, tiết kiệm điện nước, cảm ơn người phục vụ, không lãng phí thức ăn...
- GV dặn dò: Các em về nhà thực hiện một việc làm đã cam kết; chuẩn bị tiết 3 bằng cách đọc trước phần Luyện tập, chuẩn bị thẻ hoặc tín hiệu đồng tình - không đồng tình để tham gia thảo luận.	- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ; cam kết thực hiện việc làm biết ơn người lao động và chuẩn bị bài mới.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

TUẦN 3: CHỦ ĐỀ 1: BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Bài 1: BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Biết bày tỏ sự đồng tình hoặc không đồng tình với các ý kiến liên quan đến lòng biết ơn người lao động.
- Nhận xét được việc làm thể hiện hoặc chưa thể hiện sự biết ơn người lao động trong tình huống cụ thể.
- Giải thích được vì sao cần tôn trọng mọi người lao động chân chính.
- Có thái độ lịch sự, lễ phép, biết trân trọng thành quả lao động.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động chuẩn bị đồ dùng, tham gia hoạt động học tập; biết tự điều chỉnh lời nói, việc làm để thể hiện lòng biết ơn người lao động.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn; phối hợp trong thảo luận nhóm và trình bày kết quả học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận xét, lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến người lao động.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết trân trọng, yêu quý và cảm thông với sự vất vả của người lao động.
- Chăm chỉ: Tích cực học tập, rèn luyện để sau này trở thành người lao động có ích.
- Trách nhiệm: Biết giữ gìn thành quả lao động, nhắc nhở bạn bè cùng thể hiện thái độ lịch sự, biết ơn.

4. Tích hợp:

- Tích hợp QCN: HS biết người lao động có quyền được tôn trọng; hình thành thái độ biết ơn, lễ phép với người lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK Đạo đức 4, máy tính, ti vi/máy chiếu, tranh ảnh trong SGK, thẻ ý kiến, phiếu thảo luận nhóm.
- HS: SGK, vở ghi, bút, thẻ màu hoặc bảng con, tranh ảnh/sản phẩm sưu tầm theo yêu cầu của giáo viên.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	**Hoạt động của HS**
1. KHỞI ĐỘNG: - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ; giúp HS nhớ lại nội dung đã học về đóng góp và cách thể hiện lòng biết ơn người lao động. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi "Đồng tình - không đồng tình". GV nêu một số câu ngắn, HS giơ thẻ xanh nếu đồng tình, thẻ đỏ nếu không đồng tình.	- HS tham gia trò chơi, giơ thẻ theo suy nghĩ và giải thích ngắn gọn khi được mời.
- GV nêu ví dụ: "Phải biết ơn người lao động vì họ làm ra nhiều sản phẩm có ích."; "Chỉ cần biết ơn người lao động mà mình quen biết."	- HS giơ thẻ, nêu lí do: ý thứ nhất đúng; ý thứ hai chưa đúng vì mọi người lao động chân chính đều đáng được tôn trọng.
- GV nhận xét, dẫn dắt: Tiết học hôm nay giúp các em luyện tập nhận xét ý kiến và hành vi thể hiện lòng biết ơn người lao động.	- HS lắng nghe, mở SGK phần Luyện tập.
2. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH: **Hoạt động 1: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?** * Mục tiêu: HS biết nhận xét ý kiến đúng/chưa đúng về người lao động và thành quả lao động. * Mục tiêu tích hợp QCN: HS hiểu người lao động có quyền được tôn trọng; biết bày tỏ ý kiến đồng tình/không đồng tình bằng lí do lịch sự, không coi thường hoặc xúc phạm bất cứ nghề nghiệp chân chính nào. * Cách tiến hành:	
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1. GV chiếu các ý kiến trong SGK, hướng dẫn HS đọc từng ý và suy nghĩ cá nhân trước khi thảo luận nhóm đôi.	- 1 HS đọc yêu cầu. HS quan sát, đọc các ý kiến a, b, c, d, e và suy nghĩ cá nhân.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Em đồng tình hay không đồng tình với từng ý kiến? Hãy nêu lí do.	- HS thảo luận nhóm đôi, thống nhất ý kiến và chuẩn bị trình bày.
- GV mời HS nhận xét ý kiến a: "Cần phải biết ơn người lao động vì họ đã tạo ra của cải cho xã hội."	- HS trả lời: Đồng tình vì người lao động tạo ra sản phẩm, dịch vụ cần thiết, góp phần làm cho xã hội phát triển.
- GV mời HS nhận xét ý kiến b: "Không cần biết ơn người lao động vì chúng ta đã trả tiền để mua sản phẩm của họ."	- HS trả lời: Không đồng tình vì trả tiền là trao đổi mua bán; chúng ta vẫn cần trân trọng công sức, thời gian và sự vất vả của người lao động.
- GV mời HS nhận xét ý kiến c: "Chỉ cần biết ơn những người lao động xung quanh ta."	- HS trả lời: Không đồng tình vì mọi người lao động chân chính, dù ở gần hay xa, quen hay không quen, đều đóng góp cho cuộc sống và đáng được biết ơn.
- GV mời HS nhận xét ý kiến d: "Không cần coi trọng những người lao động chân tay."	- HS trả lời: Không đồng tình vì lao động chân tay cũng tạo ra của cải, giữ gìn môi trường, xây dựng nhà cửa, sản xuất hàng hóa; mọi nghề chân chính đều đáng quý.
- GV mời HS nhận xét ý kiến e: "Trân trọng thành quả của người lao động là biết ơn người lao động."	- HS trả lời: Đồng tình vì giữ gìn, sử dụng tiết kiệm sản phẩm và không làm hư hỏng, lãng phí chính là cách thể hiện lòng biết ơn.
3. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH: **Hoạt động 2: Việc làm của bạn nào thể hiện hoặc không thể hiện sự biết ơn người lao động? Vì sao?** * Mục tiêu: HS nhận xét được hành vi cụ thể; biết lựa chọn cách nói, việc làm phù hợp để thể hiện lòng biết ơn người lao động. * Mục tiêu tích hợp QCN: HS nhận ra hành vi tôn trọng hoặc chưa tôn trọng quyền được tôn trọng của người lao động; hình thành thái độ biết ơn, lễ phép, bình đẳng trong ứng xử. * Cách tiến hành:	
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2. GV chiếu các tình huống a, b, c, d, e trong SGK, yêu cầu HS làm việc cá nhân rồi chia sẻ nhóm 4.	- 1 HS đọc yêu cầu. HS quan sát các tình huống, suy nghĩ cá nhân, sau đó trao đổi trong nhóm 4.

- GV hỏi tình huống a: Mỗi lần nghe thấy tiếng rao của cô bán hàng rong, Lê lại nhại theo giọng của cô. Việc làm này có thể hiện biết ơn không?	- HS trả lời: Không thể hiện biết ơn vì Lê đã trêu chọc, thiếu tôn trọng người bán hàng rong. Lê nên dừng lại và biết chào hỏi, mua bán lịch sự.
- GV hỏi tình huống b: Châu muốn sau này lớn lên sẽ trở thành giáo viên như bố mình. Em nhận xét thế nào?	- HS trả lời: Thể hiện sự biết ơn và tự hào về nghề giáo viên; Châu biết trân trọng công việc của bố.
- GV hỏi tình huống c: Thanh lấy nước mời chú thợ điện và cảm ơn chú đã sửa điện cho nhà mình. Em nhận xét thế nào?	- HS trả lời: Đây là việc làm nên làm, thể hiện sự lễ phép, biết ơn chú thợ điện đã giúp gia đình.
- GV hỏi tình huống d: Chi yêu quý bác giúp việc như người nhà. Em đồng tình không? Vì sao?	- HS trả lời: Đồng tình vì Chi biết yêu quý, tôn trọng người lao động và không phân biệt đối xử.
- GV dẫn dắt: Người lao động nào cũng có quyền được tôn trọng; trêu chọc, coi thường nghề nghiệp là chưa phù hợp. **- DIỄN GIẢI TÍCH HỢP:** Tích hợp QCN: HS biết người lao động có quyền được tôn trọng; hình thành thái độ biết ơn, lễ phép với người lao động. GV cho HS liên hệ các tình huống: không nhại tiếng rao của cô bán hàng, không thờ ơ với chú giao hàng, không phân biệt nghề nghiệp; biết chào hỏi, cảm ơn và nhắc bạn lịch sự khi bạn có hành vi chưa đúng.	- HS lắng nghe, trao đổi và nêu lại: người lao động có quyền được tôn trọng, dù làm nghề gì, quen hay không quen. - HS liên hệ: không nhại giọng, không chê nghề, biết chào hỏi, cảm ơn; khi thấy bạn chưa đúng thì nhắc bạn bằng lời nhẹ nhàng, có lí do.
- GV hỏi tình huống e: Bảo nhận hàng xong đi vào nhà ngay mà không chào chú giao hàng. Em nhận xét thế nào?	- HS trả lời: Chưa thể hiện sự biết ơn vì Bảo thiếu lời chào, lời cảm ơn. Bảo nên nhận hàng lịch sự, nói "cháu cảm ơn chú ạ".
- GV kết luận: Những lời nói, việc làm nhỏ như chào hỏi, cảm ơn, không trêu chọc, không phân biệt nghề nghiệp đều góp phần thể hiện sự tôn trọng và biết ơn người lao động.	- HS lắng nghe, tự liên hệ cách ứng xử của bản thân với người lao động hằng ngày.
4. VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM: * Mục tiêu: HS vận dụng cách bày tỏ ý kiến, nhận xét hành vi vào tình huống đời sống; biết nhắc nhở bạn bè có thái độ tôn trọng người lao động. * Cách tiến hành:	

- GV tổ chức hoạt động "Thông điệp 3 điều nên làm". GV yêu cầu HS viết hoặc nói nhanh 3 điều em cần làm để tôn trọng người lao động và giữ gìn thành quả lao động.	- HS nêu thông điệp: chào hỏi lễ phép; nói lời cảm ơn; không chê bai nghề nghiệp; không lãng phí thức ăn, đồ dùng; giữ gìn vệ sinh nơi công cộng...
- GV mời HS chia sẻ: Khi thấy bạn có lời nói hoặc hành vi chưa tôn trọng người lao động, em sẽ nhắc bạn như thế nào để vừa lịch sự vừa giúp bạn sửa lỗi?	- HS chia sẻ cách nhắc bạn: nói nhỏ nhẹ, giải thích vì sao cần tôn trọng người lao động, khuyên bạn xin lỗi hoặc nói lời cảm ơn phù hợp.
- GV dặn dò: Các em chuẩn bị tiết 4 bằng cách đọc trước phần Xử lí tình huống và "Em có lời khuyên gì dành cho bạn?", suy nghĩ lời khuyên cụ thể, lịch sự cho từng tình huống.	- HS lắng nghe, ghi nhiệm vụ; chuẩn bị ý kiến và lời khuyên để tham gia hoạt động đóng vai ở tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....
.....

TUẦN 4: CHỦ ĐỀ 1: BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG
Bài 1: BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾT 4)
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:
1. Năng lực đặc thù
- Biết xử lí một số tình huống thể hiện hoặc chưa thể hiện lòng biết ơn người lao động.
- Nêu được lời khuyên phù hợp dành cho bạn trong các tình huống cụ thể.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc làm, lời nói cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
- Biết sưu tầm, chia sẻ tư liệu, xây dựng tiểu phẩm để lan tỏa lòng biết ơn người lao động.

2. Năng lực chung
- Tự chủ và tự học: Chủ động chuẩn bị đồ dùng, tham gia hoạt động học tập; biết tự điều chỉnh lời nói, việc làm để thể hiện lòng biết ơn người lao động.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn; phối hợp trong thảo luận nhóm và trình bày kết quả học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận xét, lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến người lao động.

3. Phẩm chất
- Nhân ái: Biết trân trọng, yêu quý và cảm thông với sự vất vả của người lao động.
- Chăm chỉ: Tích cực học tập, rèn luyện để sau này trở thành người lao động có ích.
- Trách nhiệm: Biết giữ gìn thành quả lao động, nhắc nhở bạn bè cùng thể hiện thái độ lịch sự, biết ơn.

4. Tích hợp:
- Tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS tìm tranh ảnh, bài thơ, câu chuyện về người lao động từ nguồn phù hợp; biết ghi nguồn và chọn thông tin tin cậy.
Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Thể hiện lòng biết ơn người lao động bằng việc làm cụ thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
- GV: SGK Đạo đức 4, máy tính, ti vi/máy chiếu, tranh ảnh trong SGK, thẻ ý kiến, phiếu thảo luận nhóm.

- HS: SGK, vở ghi, bút, thẻ màu hoặc bảng con, tranh ảnh/sản phẩm sưu tầm theo yêu cầu của giáo viên.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. KHỞI ĐỘNG: - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ; giúp HS ôn lại các hành vi thể hiện lòng biết ơn người lao động trước khi luyện tập xử lí tình huống. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi "Phóng viên nhí". Một HS đóng vai phóng viên phỏng vấn nhanh các bạn: Em đã từng nói lời cảm ơn với người lao động nào? Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?	- HS tham gia phỏng vấn, chia sẻ ngắn gọn trải nghiệm: cảm ơn bác bảo vệ, cô lao công, chú giao hàng, bác sĩ, cô giáo...
- GV nhận xét, khen những việc làm cụ thể; dẫn dắt: Tiết học hôm nay giúp các em luyện tập cách xử lí tình huống và vận dụng để lan tỏa lòng biết ơn người lao động.	- HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia hoạt động nhóm.
2. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH: **Hoạt động 1: Xử lí tình huống.** * Mục tiêu: HS biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp để thể hiện sự tôn trọng, biết ơn người lao động. * Cách tiến hành:	
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. GV chiếu các tình huống trong SGK, yêu cầu HS quan sát tranh và đọc kĩ lời thoại. 	- 1 HS đọc yêu cầu. Cả lớp quan sát tranh, đọc tình huống và lời thoại của nhân vật.
- GV chia lớp thành nhóm 4. Mỗi nhóm chọn	- HS làm việc nhóm 4, phân vai, thống nhất

một tình huống, thảo luận: Nếu là nhân vật trong tình huống, em sẽ làm gì?	cách xử lí và chuẩn bị trình bày/đóng vai.
- GV gợi ý tình huống a: Trên đường đi học, thấy bác đầu bếp bị đổ xe hàng, Khánh cho rằng không phải việc của mình. Nếu là Phương, em sẽ làm gì?	- HS xử lí: Em sẽ khuyên Khánh cùng giúp bác nhặt đồ, hỏi thăm bác, đặt đồ lại gọn gàng; nếu cần, báo người lớn hỗ trợ.
- GV gợi ý tình huống b: Cô giáo yêu cầu giới thiệu về nghề nghiệp người thân, một bạn băn khoăn che giấu nghề nghiệp của mẹ. Nếu là Mai, em sẽ nói gì?	- HS xử lí: Em sẽ động viên bạn: Nghề nào chân chính cũng đáng quý. Bạn nên tự hào và giới thiệu trung thực về công việc của mẹ.
- GV gợi ý tình huống c: Cô bác ở quê gửi cho nhà Nhung nhiều rau củ quả, Tuy nhiên nhà bạn nói ăn không hết nên có thể bỏ đi. Nếu là Nhung, em sẽ làm gì?	- HS xử lí: Em sẽ nhắc mọi người không nên bỏ phí; cần cảm ơn cô bác, bảo quản cẩn thận, chế biến hợp lí hoặc chia sẻ cho hàng xóm/người cần.
- GV mời các nhóm đóng vai, trình bày cách xử lí. GV nhận xét, khen nhóm có lời nói lễ phép, việc làm cụ thể, phù hợp.	- Các nhóm đóng vai/trình bày. Nhóm khác nhận xét, bổ sung.
3. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH: **Hoạt động 2: Em có lời khuyên gì dành cho bạn?** * Mục tiêu: HS biết nêu lời khuyên phù hợp, giúp bạn điều chỉnh hành vi để tôn trọng thành quả lao động. * Mục tiêu tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS thể hiện lòng biết ơn người lao động bằng việc làm cụ thể; biết khuyên bạn giữ gìn thành quả lao động, không lãng phí, không làm bẩn nơi đã được dọn dẹp. * Cách tiến hành:	
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4. GV chiếu tranh trong SGK, yêu cầu HS quan sát và xác định hành vi chưa phù hợp của các bạn. 	- 1 HS đọc yêu cầu. HS quan sát tranh, xác định tình huống a, b và suy nghĩ lời khuyên phù hợp.
- GV dẫn dắt: Lời khuyên dành cho bạn cần xuất phát từ lòng biết ơn người lao động và tôn trọng công sức của họ. **- DIỄN GIẢI TÍCH HỢP:** Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Thể hiện lòng	- HS lắng nghe, trao đổi và nêu được cách khuyên bạn bằng lời nói chân thành, lịch sự. - HS liên hệ: giữ hành lang sạch, lấy thức ăn vừa đủ, không lãng phí, biết xin lỗi và cảm ơn người lao động.

biết ơn người lao động bằng việc làm cụ thể. GV gợi mở: khi Huy làm bẩn hành lang, cần nhắc bạn xin lỗi bác lao công, lau lại chỗ bẩn; khi lấy đồ ăn quá nhiều, cần lấy vừa đủ, ăn hết phần đã lấy để không lãng phí công sức của người trồng trọt, chế biến, phục vụ. Qua đó, HS rèn lối sống có trách nhiệm, biết giữ gìn thành quả lao động.	
- GV hỏi tình huống a: Huy giẫm chân bẩn lên hành lang mà bác lao công vừa lau sạch. Em sẽ khuyên Huy thế nào?	- HS trả lời: Em sẽ khuyên Huy dừng lại, xin lỗi bác lao công, lau lại chỗ bẩn và lần sau đi nhẹ nhàng, giữ vệ sinh hành lang.
- GV hỏi tình huống b: Một số bạn lấy rất nhiều đồ ăn ở nhà hàng nhưng không ăn hết. Em sẽ khuyên các bạn thế nào?	- HS trả lời: Em sẽ khuyên các bạn lấy vừa đủ ăn, ăn hết phần đã lấy, không lãng phí thức ăn vì đó là công sức của nhiều người lao động.
4. VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM: * Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ việc làm, sưu tầm tư liệu và xây dựng hoạt động lan tỏa lòng biết ơn người lao động. * Mục tiêu tích hợp NLS 1.1.CB1a, 1.2.CB1a: HS tìm tranh ảnh, bài thơ, câu chuyện về người lao động từ nguồn phù hợp; biết ghi nguồn và chọn thông tin tin cậy. * Cách tiến hành:	
- GV chiếu phần Vận dụng trong SGK, yêu cầu HS đọc 3 nhiệm vụ: chia sẻ việc đã làm; sưu tầm ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát, tranh ảnh, truyện; xây dựng và biểu diễn tiểu phẩm về chủ đề "Biết ơn người lao động". - GV lưu ý tích hợp NLS: Khi sưu tầm tranh ảnh, bài thơ, câu chuyện về người lao động, HS chỉ sử dụng nguồn phù hợp do GV/người lớn giới thiệu, ghi tên nguồn và chọn thông tin tin cậy; không lấy hoặc chia sẻ hình ảnh, thông tin không rõ nguồn. 	- HS đọc yêu cầu, xác định nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm cần thực hiện. - HS xác định nhiệm vụ sưu tầm, ghi rõ nguồn tư liệu và chọn thông tin phù hợp để chia sẻ trong nhóm.
- GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp: Hãy kể một việc em đã làm để thể hiện lòng biết ơn người lao động. Khi đó, em cảm thấy thế nào?	- HS chia sẻ: Em chào bác bảo vệ; em bỏ rác đúng nơi; em cảm ơn chú giao hàng; em giữ gìn sách vở, đồ dùng... và nêu cảm xúc vui, tự hào, thấy việc làm của mình có ích.
- GV giao nhiệm vụ nhóm 4: Mỗi nhóm chọn	- HS nhận nhiệm vụ nhóm, phân công bạn tìm

một hình thức sản phẩm: hát/đọc thơ/kể chuyện/thuyết trình tranh ảnh hoặc xây dựng tiểu phẩm ngắn thể hiện lòng biết ơn người lao động.	tư liệu, viết lời dẫn, chuẩn bị tranh ảnh/đạo cụ đơn giản và tập luyện tiểu phẩm.
- GV nhắc HS chuẩn bị sản phẩm cho tiết sinh hoạt/lần chia sẻ sau; tuyên dương những nhóm biết hợp tác, lựa chọn thông tin phù hợp, thể hiện thái độ tôn trọng người lao động.	- HS lắng nghe, ghi nhiệm vụ, cam kết thực hiện việc làm biết ơn người lao động trong cuộc sống hằng ngày.
- GV dặn dò: Về nhà, mỗi em hoàn thiện sản phẩm nhóm hoặc phần sưu tầm về người lao động; thực hiện ít nhất một việc làm biết ơn người lao động trong gia đình, nhà trường hoặc nơi em sống và chuẩn bị chia sẻ trong buổi học sau.	- HS lắng nghe, ghi nhiệm vụ; tự chọn một việc làm phù hợp để thực hiện và chuẩn bị chia sẻ kết quả với thầy cô, bạn bè.
- GV kết luận bài học: Biết ơn người lao động là trân trọng công sức của họ, giữ gìn thành quả lao động, nói lời cảm ơn và làm những việc nhỏ nhưng thiết thực. "Ăn quả nhớ người trồng cây" là lời nhắc nhở mỗi chúng ta sống có trước có sau, biết ơn và có trách nhiệm.	- HS lắng nghe, đọc/nhắc lại câu tục ngữ "Ăn quả nhớ người trồng cây" và nêu quyết tâm thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....
.....

TUẦN 5: CHỦ ĐỀ 2: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN
Bài 2: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.
- Nhận biết được những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống qua tranh ảnh, câu chuyện gần gũi.
- Biết nêu một số việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với lứa tuổi.
- Bước đầu hình thành thái độ quan tâm, chia sẻ với những người xung quanh.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, tìm hiểu hoàn cảnh khó khăn; biết tự điều chỉnh lời nói, hành vi để thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn; phối hợp trong thảo luận nhóm, đóng vai và trình bày kết quả học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận xét tình huống, lựa chọn cách ứng xử nhân ái, tế nhị và phù hợp với khả năng của bản thân.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết yêu thương, cảm thông, chia sẻ và sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn trong cuộc sống.

- Trách nhiệm: Biết quan tâm đến người xung quanh, không thờ ơ trước khó khăn của người khác; thực hiện việc giúp đỡ vừa sức.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện thói quen sống biết quan tâm, chia sẻ.

4. Tích hợp:

- Tích hợp giáo dục quyền con người: HS nhận biết người gặp khó khăn có quyền được cảm thông, hỗ trợ và không bị phân biệt đối xử; biết giúp đỡ bằng việc làm phù hợp, an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK Đạo đức 4, máy tính, ti vi/máy chiếu, tranh ảnh trong SGK, bài hát "Bầu và bí", phiếu thảo luận, thẻ bày tỏ ý kiến.
- HS: SGK, vở ghi, bút, thẻ màu/bảng con, tư liệu sưu tầm theo yêu cầu của giáo viên.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. KHỞI ĐỘNG: **- Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS; giúp HS kết nối nội dung bài hát với truyền thống yêu thương, đùm bọc lẫn nhau.** **- Cách tiến hành:**	
- GV tổ chức cho HS nghe/hát bài "Bầu và bí" (Nhạc: Phạm Tuyên, lời: Ca dao cổ). GV yêu cầu HS vừa nghe vừa chú ý thông điệp của bài hát. 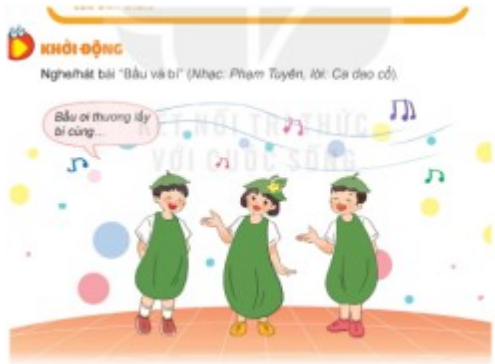 	- HS nghe/hát theo nhịp bài hát, chú ý lời ca "Bầu ơi thương lấy bí cùng..." và cảm nhận ý nghĩa của bài hát.
- GV hỏi: Bài hát nhắn nhủ chúng ta điều gì?	- HS chia sẻ: Bài hát nhắc mọi người biết yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn vì cùng sống trong một cộng đồng.
- GV nhận xét, tuyên dương; dẫn dắt: Trong cuộc sống, có nhiều người gặp khó khăn cần được cảm thông, giúp đỡ. Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu bài "Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn".	- HS lắng nghe, ghi nhớ tên bài học và chuẩn bị vào hoạt động khám phá.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
2. KHÁM PHÁ: **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.** *** Mục tiêu: HS nêu được một số hoàn cảnh khó khăn và nhận biết những biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.** * Mục tiêu tích hợp giáo dục quyền con người: HS nhận biết người gặp khó khăn có quyền được cảm thông, hỗ trợ và không bị phân biệt đối xử; biết giúp đỡ bằng việc làm phù hợp, an toàn. **- Cách tiến hành:**	
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu mục a: Em hãy quan sát tranh và cho biết những người trong tranh đang gặp khó khăn gì. GV chiếu 4 tranh trong SGK để HS quan sát. 1 Tìm hiểu một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn a) Em hãy quan sát tranh và cho biết những người trong tranh đang gặp khó khăn gì.	- 1 HS đọc yêu cầu. HS quan sát tranh, nhận diện hoàn cảnh khó khăn của từng nhân vật.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và nêu khó khăn trong từng tranh.	- HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ: Tranh 1: người khiếm thị gặp khó khăn khi đi lại; tranh 2: bạn nhỏ bị ốm; tranh 3: gia đình/bạn nhỏ gặp khó khăn về điều kiện sống; tranh 4: bạn nhỏ gặp khó khăn do thiên tai, mưa bão, lũ lụt làm hư hỏng nhà cửa, sách vở.
- GV hỏi: Em còn biết những hoàn cảnh khó khăn nào khác?	- HS kể thêm: người già neo đơn, người khuyết tật, bạn bị bệnh dài ngày, gia đình gặp hỏa hoạn, bão lũ, người nghèo thiếu đồ dùng học tập, người bị tai nạn...
- GV kết luận: Trong cuộc sống, mỗi người có thể gặp những khó khăn khác nhau về sức khỏe, điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình, thiên tai hoặc tai nạn. Vì vậy, chúng ta cần biết quan tâm và không chế giễu, không xa lánh người gặp khó khăn.	- HS lắng nghe, ghi nhớ thái độ cần có: tôn trọng, quan tâm, không trêu chọc, không thờ ơ.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV mời HS đọc yêu cầu mục b: Em hãy nêu những biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn trong những bức tranh sau. GV chiếu tranh 1, 2. 	- HS đọc yêu cầu, quan sát tranh 1, 2 và nêu việc làm: nấu cơm từ thiện; tặng quà, hỗ trợ nhà tình nghĩa cho người có hoàn cảnh khó khăn.
- GV dẫn dắt: Khi quan sát các tranh về người gặp khó khăn, chúng ta không chỉ kể việc giúp đỡ mà còn cần hiểu họ có quyền được cảm thông, hỗ trợ và không bị phân biệt đối xử. **- DIỄN GIẢI TÍCH HỢP:** Tích hợp giáo dục quyền con người: HS nhận biết người gặp khó khăn có quyền được cảm thông, hỗ trợ và không bị phân biệt đối xử; biết giúp đỡ bằng việc làm phù hợp, an toàn. GV gợi mở để HS nêu cách giúp đỡ: hỏi thăm, động viên, nhường chỗ, hỗ trợ bạn khuyết tật, quyên góp sách vở theo hướng dẫn của người lớn; không nhìn chằm chằm, trêu chọc, xa lánh hoặc đăng hình ảnh người gặp khó khăn lên mạng khi chưa được phép. - GV nhấn mạnh: Giúp đỡ cần tế nhị, vừa sức và an toàn.	- HS lắng nghe, trao đổi và nêu lại: người gặp khó khăn có quyền được cảm thông, hỗ trợ, không bị phân biệt đối xử. - HS liên hệ việc làm phù hợp: hỏi thăm, động viên, giúp bạn trong khả năng, báo người lớn khi cần; không trêu chọc, không xa lánh.
- GV tiếp tục cho HS quan sát tranh 3, 4, 5, 6 và yêu cầu HS nêu việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ. 	- HS nêu: giúp bạn khuyết tật di chuyển; giúp người neo đơn dọn dẹp nhà cửa; ủng hộ đồng bào bị lũ lụt; động viên bạn khi bạn buồn, gặp chuyện không may.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV hỏi: Em hãy kể thêm những việc làm khác thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.	- HS chia sẻ: hỏi thăm, viết lời động viên, quyên góp sách vở, quần áo, nhường chỗ cho người khuyết tật, giúp bạn làm bài, báo người lớn khi thấy người cần giúp đỡ.
3. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM: *** Mục tiêu: HS bước đầu vận dụng bài học bằng việc sưu tầm câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát nói về sự cảm thông, giúp đỡ con người.** **- Cách tiến hành:**	
- GV giao nhiệm vụ: Về nhà tìm một câu ca dao, tục ngữ, bài thơ hoặc bài hát nói về sự yêu thương, cảm thông, giúp đỡ con người; có thể trao đổi với người thân để hiểu thêm ý nghĩa.	- HS ghi nhiệm vụ, chuẩn bị chia sẻ ở tiết sau.
- GV dặn dò: Các em quan sát trong gia đình, lớp học hoặc khu phố xem có ai cần được giúp đỡ phù hợp với khả năng của mình; khi giúp đỡ cần xin phép người lớn và thực hiện an toàn.	- HS lắng nghe, thực hiện việc quan sát và giúp đỡ phù hợp.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....
.....

TUẦN 6: CHỦ ĐỀ 2: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN
Bài 2: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.
- Nêu được ý nghĩa của sự cảm thông, giúp đỡ đối với người đang gặp khó khăn và những người xung quanh.
- Biết bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc trước việc làm nhân ái trong câu chuyện.
- Có ý thức thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng việc làm phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, tìm hiểu hoàn cảnh khó khăn; biết tự điều chỉnh lời nói, hành vi để thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn; phối hợp trong thảo luận nhóm, đóng vai và trình bày kết quả học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận xét tình huống, lựa chọn cách ứng xử nhân ái, tế nhị và phù hợp với khả năng của bản thân.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết yêu thương, cảm thông, chia sẻ và sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Trách nhiệm: Biết quan tâm đến người xung quanh, không thờ ơ trước khó khăn của người khác; thực hiện việc giúp đỡ vừa sức.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện thói quen sống biết quan tâm, chia sẻ.

4. Tích hợp:

- Tích hợp AI (4.A2.2): Mục tiêu: Nhận biết AI hỗ trợ người yếu thế để nối dài lòng nhân ái. Hoạt động: Giới thiệu các ứng dụng AI giúp người khiếm thị "nhìn" vật dụng hoặc AI chuyển giọng nói thành văn bản cho người khiếm thính.
- Tích hợp QCN: HS nhận biết trẻ em/người gặp khó khăn có quyền được bảo vệ, chăm sóc, giúp đỡ và không bị phân biệt đối xử.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK Đạo đức 4, máy tính, ti vi/máy chiếu, tranh ảnh trong SGK, bài hát "Bầu và bí", phiếu thảo luận, thẻ bày tỏ ý kiến.
- HS: SGK, vở ghi, bút, thẻ màu/bảng con, tư liệu sưu tầm theo yêu cầu của giáo viên.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. KHỞI ĐỘNG: **- Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập; kết nối nhiệm vụ vận dụng tiết trước với nội dung khám phá vì sao cần cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.** **- Cách tiến hành:**	
- GV mời một số HS chia sẻ câu ca dao, tục ngữ, bài thơ hoặc bài hát về sự yêu thương, cảm thông, giúp đỡ mà các em đã tìm được ở nhà.	- HS chia sẻ sản phẩm sưu tầm; nêu ngắn gọn điều em hiểu từ câu ca dao, tục ngữ, bài thơ hoặc bài hát đó.
- GV nhận xét, tuyên dương; dẫn dắt: Không chỉ biết những biểu hiện của sự cảm thông, hôm nay chúng ta còn tìm hiểu vì sao cần cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.	- HS lắng nghe, chuẩn bị đọc câu chuyện "Giúp bạn".
2. KHÁM PHÁ: **Hoạt động 1: Khám phá vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.** *** Mục tiêu: HS biết được vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn qua câu chuyện "Giúp bạn".** * Mục tiêu tích hợp AI (4.A2.2): HS nhận biết AI hỗ trợ người yếu thế để nối dài lòng nhân ái qua một số ứng dụng hỗ trợ người khiếm thị, khiếm thính. * Mục tiêu tích hợp QCN: HS nhận biết trẻ em/người gặp khó khăn có quyền được bảo vệ, chăm sóc, giúp đỡ và không bị phân biệt đối xử. **- Cách tiến hành:**	

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu: Đọc truyện và trả lời câu hỏi. GV chiếu phần đầu câu chuyện "Giúp bạn", hướng dẫn HS đọc thầm và chú ý hoàn cảnh của dê con. 2 Khám phá vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn Đọc truyện và trả lời câu hỏi: GIÚP BẠN Gia đình dê con không may gặp hoả hoạn. Đồ đạc trong nhà đều bị thiêu rụi, may mắn cả nhà không ai bị thương. Thầy giáo hà mã kể chuyện không may của gia đình dê con cho các bạn nhỏ nghe. Các bạn nghe xong ai nấy đều thương cảm gia đình dê con. Nhà khỉ cách nhà dê không xa, khỉ con chủ động mời dê con tới nhà mình. Khỉ kể chuyện của gia đình dê con với mẹ rồi xin phép mẹ tặng cho dê con một số sách vở, quần áo, đồ chơi và vật dụng sinh hoạt. Khỉ nói với dê: "Dê ơi! Bạn đừng buồn, quần áo, sách vở và đồ chơi này mình tặng cho bạn đấy!". 14	- 1 HS đọc yêu cầu. HS đọc thầm, xác định gia đình dê con gặp hỏa hoạn, đồ đạc bị thiêu rụi, dê con buồn vì thiếu đồ dùng học tập.
- GV chiếu phần tiếp theo của câu chuyện, yêu cầu HS chú ý việc làm của khỉ con và mẹ. Khỉ mẹ cũng làm rất nhiều đồ ăn ngon cho dê con. Cả nhà thay nhau gắp thức ăn cho dê, quan tâm dê chu đáo. Dê con cảm động nói: "Mọi người tốt với cháu quá! Cháu thấy ấm áp như đang ở nhà mình vậy.". (Theo Nguyễn Thị Vi Khanh, *Tôi có cảm xúc tích cực, còn bạn thì sao?*, NXB Văn học, 2016) Khỉ con đã làm gì để giúp dê con? Khi được giúp đỡ, dê con cảm thấy thế nào? Em sẽ làm gì nếu những người xung quanh em gặp khó khăn? Theo em, sự cảm thông, giúp đỡ có ý nghĩa như thế nào đối với những người đang gặp khó khăn?	- HS tiếp tục đọc, nhận ra khỉ con mời dê con đến nhà chơi, kể chuyện với mẹ; mẹ khỉ chuẩn bị đồ ăn ngon và tặng dê con đồ dùng học tập.
- GV hỏi: Khỉ con đã làm gì để giúp dê con?	- HS trả lời: Khỉ con chủ động mời dê con đến nhà, kể chuyện của dê con với mẹ và cùng mẹ tặng dê con sách vở, quần áo, đồ chơi, nói lời động viên.
- GV hỏi: Khi được giúp đỡ, dê con cảm thấy thế nào?	- HS trả lời: Dê con cảm động, biết ơn; cảm thấy ấm áp như ở nhà mình và có thêm niềm tin để vượt qua khó khăn.
- GV hỏi: Em sẽ làm gì nếu những người xung quanh em gặp khó khăn?	- HS nêu: Em sẽ hỏi thăm, an ủi, chia sẻ đồ dùng phù hợp, giúp việc vừa sức, báo người lớn khi cần, không chế giễu hay xa lánh.
- GV hỏi: Theo em, sự cảm thông, giúp đỡ có ý nghĩa như thế nào đối với người đang gặp khó khăn?	- HS trả lời: Sự cảm thông giúp họ bớt buồn, có thêm niềm tin, vượt qua khó khăn; đồng thời làm cho lớp học, gia đình, cộng đồng trở nên ấm áp hơn.
- GV dẫn dắt: Câu chuyện "Giúp bạn" cho thấy sự cảm thông bắt đầu từ việc lắng nghe khó khăn của bạn và chọn cách giúp đỡ phù hợp. **- DIỄN GIẢI TÍCH HỢP AI (4.A2.2):** Mục tiêu: Nhận biết AI hỗ trợ người yếu thế để nối	- HS lắng nghe, trao đổi và nêu được: AI có thể hỗ trợ người yếu thế, nhưng lòng cảm thông và quyết định giúp đỡ xuất phát từ con người. - HS liên hệ quyền được bảo vệ, chăm sóc, giúp đỡ; nêu việc làm phù hợp: hỏi thăm, động viên,

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
dài lòng nhân ái. Hoạt động: GV giới thiệu ngắn gọn các ứng dụng AI giúp người khiếm thị "nhìn" vật dụng, đọc chữ trên hình ảnh hoặc AI chuyển giọng nói thành văn bản cho người khiếm thính. GV nhấn mạnh AI là công cụ hỗ trợ, còn sự quan tâm, quyết định giúp đỡ và cách ứng xử nhân ái vẫn thuộc về con người. **- DIỄN GIẢI TÍCH HỢP QCN:** HS nhận biết trẻ em/người gặp khó khăn có quyền được bảo vệ, chăm sóc, giúp đỡ và không bị phân biệt đối xử. GV liên hệ: khi bạn gặp hoạ hoạn, bệnh tật, khuyết tật hoặc thiếu đồ dùng học tập, chúng ta cần hỏi thăm, động viên, giúp trong khả năng, báo người lớn khi cần và không chế giễu/xa lánh.	chia sẻ đồ dùng, báo người lớn khi cần, không phân biệt đối xử.
- GV yêu cầu HS nêu một ví dụ công nghệ hỗ trợ người gặp khó khăn và một việc làm trực tiếp em có thể thực hiện để giúp đỡ bạn/người thân phù hợp với khả năng.	- HS nêu ví dụ: ứng dụng đọc chữ/hình ảnh cho người khiếm thị, chuyển giọng nói thành văn bản cho người khiếm thính; đồng thời nêu việc làm: hỏi thăm, chia sẻ đồ dùng, báo người lớn khi cần.
- GV kết luận: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn giúp họ có thêm niềm tin, nghị lực; đồng thời giúp chúng ta rèn lòng nhân ái và sống có trách nhiệm hơn.	- HS lắng nghe, ghi nhớ nội dung bài học.
3. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM: *** Mục tiêu: HS vận dụng bài học để trao đổi với người thân và chuẩn bị kế hoạch giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng.** **- Cách tiến hành:**	
- GV giao nhiệm vụ: Về nhà trao đổi với người thân về một hoàn cảnh khó khăn gần nơi em sống hoặc trong lớp học; suy nghĩ một việc làm phù hợp, an toàn mà em có thể thực hiện để giúp đỡ.	- HS ghi nhiệm vụ, trao đổi với người thân và chuẩn bị chia sẻ ở tiết sau.
- GV dặn dò: Các em chuẩn bị tinh thần chia sẻ một người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết theo gợi ý: tên người đó, nơi họ sống, khó khăn họ gặp phải, việc em có thể làm để giúp họ.	- HS lắng nghe, chuẩn bị nội dung cho tiết 3.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 4
TUẦN 7: CHỦ ĐỀ 2: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN
Bài 2: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Kể được về một người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết theo gợi ý.
- Biết bày tỏ ý kiến đồng tình hoặc không đồng tình trước các nhận định, lời nói liên quan đến sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.
- Lựa chọn được thái độ, hành vi phù hợp khi cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.
- Biết chia sẻ thông điệp giúp đỡ người gặp khó khăn một cách lịch sự, tôn trọng quyền riêng tư.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, tìm hiểu hoàn cảnh khó khăn; biết tự điều chỉnh lời nói, hành vi để thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn; phối hợp trong thảo luận nhóm, đóng vai và trình bày kết quả học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận xét tình huống, lựa chọn cách ứng xử nhân ái, tế nhị và phù hợp với khả năng của bản thân.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết yêu thương, cảm thông, chia sẻ và sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Trách nhiệm: Biết quan tâm đến người xung quanh, không thờ ơ trước khó khăn của người khác; thực hiện việc giúp đỡ vừa sức.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện thói quen sống biết quan tâm, chia sẻ.

4. Tích hợp:

- Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.1.CB1b: HS chia sẻ thông điệp giúp đỡ người khó khăn trên môi trường số một cách lịch sự, không đăng hình ảnh/thông tin riêng tư khi chưa được đồng ý.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK Đạo đức 4, máy tính, ti vi/máy chiếu, tranh ảnh trong SGK, bài hát "Bầu và bí", phiếu thảo luận, thẻ bày tỏ ý kiến.
- HS: SGK, vở ghi, bút, thẻ màu/bảng con, tư liệu sưu tầm theo yêu cầu của giáo viên.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. KHỞI ĐỘNG: **- Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập; giúp HS kết nối nhiệm vụ chuẩn bị ở nhà với nội dung luyện tập.** **- Cách tiến hành:**	
- GV tổ chức trò chơi "Vòng tròn chia sẻ": Mỗi HS nói một từ hoặc cụm từ thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.	- HS lần lượt nêu: yêu thương, chia sẻ, động viên, nhường nhịn, quan tâm, lắng nghe, giúp đỡ, tôn trọng...
- GV nhận xét, dẫn dắt: Tiết học hôm nay các em sẽ luyện tập kể về người gặp khó khăn, bày tỏ ý kiến và lựa chọn thái độ, hành vi phù hợp.	- HS lắng nghe, chuẩn bị tham gia hoạt động luyện tập.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
2. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH: **Hoạt động 1: Kể về một người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết.** *** Mục tiêu: HS biết kể về một người có hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý và nêu việc em có thể làm để giúp đỡ.** **- Cách tiến hành:**	
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Kể về một người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết theo gợi ý: tên của người đó, nơi họ sống, những khó khăn mà họ đang gặp phải, những việc em có thể làm để giúp đỡ họ. Kể về một người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết theo gợi ý sau: Tên của người đó; Nơi họ sống; Những khó khăn mà họ đang gặp; Những việc em có thể làm để giúp đỡ họ.	- 1 HS đọc yêu cầu. Cả lớp quan sát gợi ý và suy nghĩ về người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết.
- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân trong 2 phút, ghi nhanh các ý chính vào vở hoặc phiếu học tập.	- HS ghi ý chính: tên người, nơi sống, khó khăn, việc em có thể giúp.
- GV mời HS chia sẻ trong nhóm 4; nhắc HS chỉ kể những thông tin cần thiết, không làm người được kể cảm thấy xấu hổ hoặc bị tổn thương.	- HS chia sẻ trong nhóm, lắng nghe bạn kể, góp ý lời kể nhẹ nhàng, tôn trọng.
- GV mời một vài HS trình bày trước lớp; nhận xét và khen những ý tưởng giúp đỡ phù hợp, an toàn, vừa sức.	- HS trình bày. Cả lớp nhận xét, bổ sung việc làm phù hợp như hỏi thăm, động viên, góp sách vở, giúp bạn học bài, báo người lớn hỗ trợ.
3. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH: **Hoạt động 2: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?** *** Mục tiêu: HS biết bày tỏ ý kiến đồng tình/không đồng tình và giải thích lí do phù hợp.** * Mục tiêu tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.1.CB1b: HS biết trao đổi, chia sẻ thông điệp giúp đỡ người khó khăn bằng lời nói văn minh; khi chia sẻ trên môi trường số cần lịch sự, tôn trọng và bảo vệ thông tin riêng tư. **- Cách tiến hành:**	

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV chiếu ý kiến của Trang và Tuấn, yêu cầu HS đọc thầm và suy nghĩ cá nhân: Em đồng tình hay không đồng tình? Vì sao? 	- HS quan sát, đọc hai ý kiến và chuẩn bị nêu nhận xét.
- GV hỏi ý kiến của Trang: "Cần động viên, an ủi khi người khác gặp chuyện buồn." Em đồng tình không? Vì sao?	- HS trả lời: Đồng tình vì lời động viên, an ủi giúp người gặp chuyện buồn cảm thấy được quan tâm và có thêm niềm tin.
- GV hỏi ý kiến của Tuấn: "Quan tâm, giúp đỡ người gặp khó khăn là việc của người lớn." Em có đồng tình không? Vì sao?	- HS trả lời: Không đồng tình vì học sinh cũng có thể giúp đỡ bằng việc vừa sức như hỏi thăm, động viên, chia sẻ đồ dùng, báo người lớn giúp.
- GV chiếu tiếp ý kiến của Hùng, Vân, Huyền; yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để bày tỏ thái độ. 	- HS thảo luận nhóm đôi, xác định ý kiến đồng tình/không đồng tình và chuẩn bị lí do.
- GV hỏi: Hùng nói "Trên các phương tiện công cộng, cần nhường chỗ cho người khuyết tật." Em nhận xét thế nào?	- HS trả lời: Đồng tình vì nhường chỗ là hành vi quan tâm, giúp người khuyết tật đi lại an toàn, thuận tiện hơn.
- GV hỏi: Vân nói "Chỉ giúp đỡ người khó khăn nếu họ là người mình quen biết." Em nhận xét thế nào?	- HS trả lời: Không đồng tình vì người gặp khó khăn đều đáng được giúp đỡ phù hợp, không chỉ người quen; cần giúp đúng cách và an toàn.
- GV hỏi: Huyền nói "Nên rủ bạn khuyết tật cùng chơi." Em nhận xét thế nào?	- HS trả lời: Đồng tình vì đó là sự hòa đồng, tôn trọng, giúp bạn cảm thấy được tham gia và không bị bỏ lại phía sau.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV dẫn tích hợp NLS: Khi các em muốn chia sẻ thông điệp "Hãy giúp đỡ người gặp khó khăn" trên nhóm lớp, Padlet, Zalo lớp hoặc bài trình chiếu, các em cần nhớ rằng lòng tốt cũng phải đi cùng sự lịch sự và tôn trọng quyền riêng tư.	- HS lắng nghe, suy nghĩ cách chia sẻ thông điệp nhân ái trên môi trường số.
4. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH: **Hoạt động 3: Lựa chọn thái độ, hành vi thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ.** *** Mục tiêu: HS nhận biết thái độ, hành vi phù hợp và chưa phù hợp khi giúp đỡ người gặp khó khăn.** * Mục tiêu tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.1.CB1b: HS biết lựa chọn thái độ, hành vi cảm thông, giúp đỡ phù hợp; nếu lan tỏa thông điệp trên môi trường số thì dùng lời lịch sự, không đăng hình ảnh/thông tin riêng tư khi chưa được đồng ý.	
- GV mời HS đọc yêu cầu bài 3. GV chiếu các thẻ thái độ, hành vi trong SGK và yêu cầu HS làm việc nhóm 4, phân loại "nên" và "không nên". 	- HS đọc yêu cầu, quan sát các thẻ, thảo luận nhóm 4 để phân loại thái độ, hành vi.
- GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả: Những thái độ, hành vi nào thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ?	- HS nêu: chân thành; tôn trọng, tế nhị; ánh mắt thân tình; quan tâm, lắng nghe; lời nói, cử chỉ phù hợp.
- GV dẫn dắt: Khi muốn lan tỏa thông điệp giúp đỡ người gặp khó khăn trên nhóm lớp, Padlet, Zalo lớp hoặc bài trình chiếu, các em cần để lòng tốt đi cùng sự lịch sự và tôn trọng quyền riêng tư. **- DIỄN GIẢI TÍCH HỢP:** Tích hợp NLS 2.3.CB1a, 4.1.CB1b: HS chia sẻ thông điệp giúp đỡ người khó khăn trên môi trường số một cách lịch sự, không đăng hình ảnh/thông tin riêng tư khi chưa được đồng ý. GV gợi mở để HS nêu quy tắc: dùng lời động viên tế nhị, không kể quá chi tiết hoàn cảnh riêng, không đăng ảnh người khác khi chưa xin phép, chỉ chia sẻ thông tin đã được GV/người lớn đồng ý và phù hợp với mục đích học tập.	- HS lắng nghe, trao đổi và nêu được quy tắc chia sẻ thông điệp nhân ái trên môi trường số. - HS liên hệ: viết lời động viên lịch sự, không đăng ảnh/thông tin riêng tư của người gặp khó khăn, biết xin phép GV/người lớn trước khi chia sẻ.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV hỏi: Những thái độ, hành vi nào chưa phù hợp? Vì sao?	- HS trả lời: Tỏ vẻ thương hại, ban ơn là chưa phù hợp vì làm người được giúp đỡ cảm thấy mặc cảm, bị coi thường.
- GV kết luận: Khi giúp đỡ người gặp khó khăn, chúng ta cần chân thành, tế nhị, tôn trọng, quan tâm và lắng nghe; tránh thái độ thương hại, ban ơn hoặc làm tổn thương người khác.	- HS lắng nghe, ghi nhớ cách ứng xử phù hợp.
5. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM: *** Mục tiêu: HS vận dụng nội dung đã học để viết lời yêu thương, động viên gửi đến người có hoàn cảnh khó khăn.** **- Cách tiến hành:**	
- GV yêu cầu HS viết 2-3 câu yêu thương, động viên gửi đến một người có hoàn cảnh khó khăn; nhắc HS dùng lời chân thành, tế nhị, không nhắc lại nỗi buồn của người khác một cách nặng nề.	- HS viết lời yêu thương vào vở hoặc phiếu nhỏ, có thể đọc cho bạn nghe nếu tự nguyện.
- GV dặn dò: Các em chuẩn bị cho tiết sau bằng cách nghĩ trước một tình huống cần xử lí khi gặp người khó khăn và một kế hoạch nhỏ để giúp đỡ phù hợp.	- HS ghi nhớ nhiệm vụ, chuẩn bị cho tiết 4.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 4
TUẦN 8: CHỦ ĐỀ 2: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN
Bài 2: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (TIẾT 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Biết xử lí một số tình huống thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.
- Biết xây dựng kế hoạch giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua lời nói, việc làm cụ thể.
- Sẵn sàng lan tỏa tinh thần nhân ái trong lớp học, gia đình và cộng đồng.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động quan sát, tìm hiểu hoàn cảnh khó khăn; biết tự điều chỉnh lời nói, hành vi để thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn; phối hợp trong thảo luận nhóm, đóng vai và trình bày kết quả học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhận xét tình huống, lựa chọn cách ứng xử nhân ái, tế nhị và phù hợp với khả năng của bản thân.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết yêu thương, cảm thông, chia sẻ và sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Trách nhiệm: Biết quan tâm đến người xung quanh, không thờ ơ trước khó khăn của người khác; thực hiện việc giúp đỡ vừa sức.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện thói quen sống biết quan tâm, chia sẻ.

4. Tích hợp:

- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng, biết lan tỏa tinh thần nhân ái trong lớp và cộng đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK Đạo đức 4, máy tính, ti vi/máy chiếu, tranh ảnh trong SGK, bài hát "Bầu và bí", phiếu thảo luận, thẻ bày tỏ ý kiến.
- HS: SGK, vở ghi, bút, thẻ màu/bảng con, tư liệu sưu tầm theo yêu cầu của giáo viên.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. KHỞI ĐỘNG: **- Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ; giúp HS ôn lại các thái độ, hành vi thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ trước khi xử lí tình huống và vận dụng.** **- Cách tiến hành:**	
- GV tổ chức trò chơi "Truyền điện": HS lần lượt kể tên những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.	- HS tham gia trò chơi, nêu nhanh: hỏi thăm, động viên, nhường chỗ, giúp bạn học bài, quyên góp sách vở, báo người lớn giúp, chia sẻ đồ dùng...
- GV nhận xét, tuyên dương; dẫn dắt vào tiết luyện tập xử lí tình huống và vận dụng.	- HS lắng nghe, chuẩn bị làm việc nhóm.
2. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH: **Hoạt động 1: Xử lí tình huống.** *** Mục tiêu: HS biết lựa chọn cách xử lí phù hợp, nhân ái, an toàn trong các tình huống gặp người khó khăn.** * Mục tiêu tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết đặt lợi ích chung, tình yêu thương và tinh thần trách nhiệm lên trước sở thích cá nhân; biết hợp tác, chia sẻ để giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp khả năng. **- Cách tiến hành:**	

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4. GV chiếu các tình huống a, b, c trong SGK, yêu cầu HS quan sát tranh, đọc lời thoại và xác định vấn đề cần giải quyết. 	- 1 HS đọc yêu cầu. Cả lớp quan sát tranh, đọc tình huống và nhận diện khó khăn của nhân vật.
- GV chia lớp thành nhóm 4. Mỗi nhóm chọn một tình huống để thảo luận và đóng vai cách xử lí phù hợp.	- HS thảo luận nhóm 4, phân vai, chuẩn bị lời thoại và cách xử lí.
- GV gợi ý tình huống a: Linh dự định chiều Chủ nhật cùng các bạn giúp bà cụ neo đơn ở cùng xóm, nhưng Hải mời Linh đi sinh nhật. Nếu là Linh, em sẽ làm gì?	- HS xử lí: Em sẽ giữ lời hứa giúp bà cụ; có thể báo với Hải, xin đến dự sinh nhật muộn hoặc chúc mừng Hải trước, rồi cùng các bạn giúp bà.
- GV gợi ý tình huống b: Ông nội Phong ốm nặng nên bạn rất buồn. Nếu là bạn của Phong, em sẽ làm gì?	- HS xử lí: Em sẽ an ủi, động viên Phong, lắng nghe bạn chia sẻ, giúp bạn ghi bài hoặc hỏi thăm khi bạn nghỉ học; không trêu chọc hay nói điều làm bạn buồn thêm.
- GV dẫn dắt: Khi xử lí tình huống, các em cần biết đặt tình yêu thương, lời hứa và trách nhiệm với cộng đồng lên trước sở thích cá nhân. **- DIỄN GIẢI TÍCH HỢP:** Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng, biết lan tỏa tinh thần nhân ái trong lớp và cộng đồng. GV liên hệ tình huống Linh giữ lời hứa giúp bà cụ neo đơn, bạn của Phong biết an ủi khi bạn buồn, cả lớp tham gia "Áo ấm tặng bạn": những việc làm vừa sức ấy giúp HS rèn	- HS lắng nghe, trao đổi và nêu được: giúp đỡ người gặp khó khăn cần chân thành, vừa sức, có trách nhiệm và không làm theo cảm xúc nhất thời. - HS liên hệ việc làm cụ thể: giữ lời hứa, an ủi bạn, góp áo ấm/sách vở, tham gia kế hoạch giúp đỡ an toàn cùng người lớn.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
lối sống nhân ái, trách nhiệm, biết hợp tác và chia sẻ.	
- GV gợi ý tình huống c: Nhà trường phát động phong trào "Áo ấm tặng bạn". Em sẽ làm gì?	- HS xử lí: Em sẽ cùng gia đình lựa chọn quần áo còn tốt, giặt sạch, gấp gọn để ủng hộ; tuyên truyền bạn bè cùng tham gia trong khả năng của mình.
- GV mời các nhóm đóng vai. GV nhận xét lời nói, cử chỉ, việc làm của từng nhóm; khen nhóm biết xử lí tế nhị, chân thành và phù hợp.	- Các nhóm đóng vai. Nhóm khác nhận xét, bổ sung cách xử lí.
3. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM: *** Mục tiêu: HS vận dụng bài học để sưu tầm tư liệu, viết lời yêu thương và xây dựng kế hoạch giúp đỡ người gặp khó khăn.** * Mục tiêu tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS biết biến lòng cảm thông thành hành động cụ thể, có kế hoạch, có phân công, phù hợp khả năng và an toàn. **- Cách tiến hành:**	
- GV chiếu phần Vận dụng trong SGK, yêu cầu HS đọc 3 nhiệm vụ: tìm ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về sự cảm thông; viết lời yêu thương gửi đến người có hoàn cảnh khó khăn; cùng nhóm xây dựng kế hoạch giúp đỡ người khó khăn. 	- HS đọc yêu cầu, xác định nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm cần thực hiện.
- GV yêu cầu HS chia sẻ một câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát đã tìm được và nói ngắn gọn ý nghĩa.	- HS chia sẻ: "Thương người như thể thương thân", "Lá lành đùm lá rách", bài hát về tình yêu thương, giúp đỡ... và nêu ý nghĩa.
- GV hướng dẫn HS viết lời yêu thương: Lời viết cần chân thành, ngắn gọn, động viên người gặp khó khăn cố gắng, không dùng từ ngữ làm người nhận cảm thấy bị thương hại.	- HS viết lời yêu thương vào vở/giấy nhắn, có thể trang trí nhẹ nhàng và đọc cho nhóm nghe.
- GV tổ chức cho HS lập kế hoạch nhóm theo bảng: Tên người cần giúp đỡ; hoàn cảnh khó khăn; những việc có thể giúp đỡ họ; phân công nhiệm vụ; thời gian thực hiện.	- HS làm việc nhóm, thống nhất kế hoạch giúp đỡ phù hợp, ví dụ: góp sách vở cho bạn, thăm hỏi bạn ốm, quyên góp áo ấm, giúp bạn học bài.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV nhắc HS: Khi thực hiện kế hoạch giúp đỡ, các em cần trao đổi với GV, cha mẹ hoặc người lớn; giúp đỡ trong khả năng của mình, không tự ý đến nơi nguy hiểm, không đăng thông tin riêng tư của người được giúp đỡ.	- HS lắng nghe, cam kết thực hiện kế hoạch an toàn, phù hợp và có người lớn hỗ trợ khi cần.
- GV chốt thông điệp: "Thương người như thể thương thân." Mỗi việc làm nhân ái, dù nhỏ, đều có thể làm ấm lòng người đang gặp khó khăn.	- HS đọc/nhắc lại thông điệp, tự liên hệ một việc làm em sẽ thực hiện sau bài học.
- GV dặn dò: Các nhóm hoàn thiện kế hoạch, thực hiện việc giúp đỡ phù hợp trong tuần và ghi lại cảm nhận để chia sẻ vào tiết sinh hoạt hoặc tiết học sau.	- HS ghi nhiệm vụ, phối hợp với nhóm và người thân để thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....
.....
.....

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 4

TUẦN 9: THỰC HÀNH KỸ NĂNG GIỮA HỌC KỲ I

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Biết thể hiện lòng biết ơn người lao động bằng lời nói, hành động và sản phẩm cụ thể.
- Biết bày tỏ sự cảm thông, sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những việc làm phù hợp với khả năng.
- Vận dụng kiến thức đã học để lựa chọn cách ứng xử đúng trong các tình huống gần gũi ở trường, ở nhà và trong cộng đồng.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập, chuẩn bị sản phẩm, biết tự đánh giá việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, chia sẻ, hợp tác với bạn trong thảo luận, đóng vai, trưng bày sản phẩm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đề xuất ý tưởng hoặc hành động thể hiện lòng biết ơn, cảm thông trong thực tế.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Yêu thương, trân trọng công sức của người lao động; cảm thông với người gặp khó khăn.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động, hoàn thành sản phẩm học tập và rèn luyện việc làm tốt hằng ngày.
- Trách nhiệm: Biết thể hiện sự biết ơn, giúp đỡ người khác qua việc làm cụ thể, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi.

4. Tích hợp:

- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS rèn lối sống nhân ái, chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm; biết tri ân, sẻ chia, yêu lao động và tôn trọng tài sản của người khác.

- Tích hợp giáo dục quyền con người: HS củng cố nhận thức về quyền được tôn trọng, quyền được giúp đỡ khi gặp khó khăn, quyền được tham gia việc làm phù hợp và quyền sở hữu tài sản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Video/hình ảnh về người lao động, người gặp khó khăn; bảng phụ, phiếu học tập, giấy màu, bút màu, kéo, hồ dán; thẻ tình huống.
- HS: Giấy vẽ, bút màu, tranh ảnh, câu chuyện, câu ca dao/tục ngữ/bài hát, sản phẩm thể hiện lòng biết ơn hoặc cảm thông.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. KHỞI ĐỘNG (5 phút) **Mục tiêu:** - Tạo hứng thú, giúp HS nhớ lại ý nghĩa của việc biết ơn người lao động và cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. - Kết nối nội dung đã học ở Bài 1 và Bài 2 vào tiết thực hành kĩ năng. ***Cách tiến hành:***	
- GV tổ chức trò chơi "Ô cửa nhân ái". GV lần lượt mở các ô chữ: biết ơn, cảm thông, giúp đỡ, chia sẻ, người lao động. HS nêu nhanh một việc làm hoặc một câu nói phù hợp với mỗi từ khóa.	- HS tham gia trò chơi, nêu nhanh việc làm/câu nói phù hợp: chào hỏi bác bảo vệ, cảm ơn cô lao công, thăm hỏi bạn ốm, góp sách giúp bạn khó khăn,...
- GV chiếu video/ảnh ngắn về người lao động quen thuộc và người đang gặp khó khăn, gợi hỏi: Em thấy họ đang làm gì? Vì sao chúng ta cần biết ơn, cảm thông và giúp đỡ?	- HS quan sát, chia sẻ cảm nhận; nêu được vai trò của người lao động và ý nghĩa của việc giúp đỡ người gặp khó khăn.
- GV nhận xét, tuyên dương câu trả lời đúng; dẫn dắt: Hôm nay, các em sẽ thực hành lại những kĩ năng đã học để biết nói lời biết ơn, biết chia sẻ, biết giúp đỡ bằng việc làm cụ thể.	- HS lắng nghe, xác định nhiệm vụ của tiết học.
2. KHÁM PHÁ - THẢO LUẬN NHÓM (10 phút) **Mục tiêu:** - HS nhận biết được các hành động, lời nói thể hiện lòng biết ơn người lao động, sự cảm thông và giúp đỡ người gặp khó khăn. - HS biết phân biệt việc làm nên làm và không nên làm trong những tình huống gần gũi. **Mục tiêu tích hợp:** **- Tích hợp giáo dục quyền con người: HS củng cố nhận thức về quyền được tôn trọng, quyền được giúp đỡ khi gặp khó khăn, quyền được tham gia việc làm phù hợp và quyền sở hữu tài sản.** **- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS rèn lối sống nhân ái, chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm; biết tri ân, sẻ chia, yêu lao động và tôn trọng tài sản của người khác.** ***Cách tiến hành:***	
- Hoạt động 1: Củng cố biểu hiện biết ơn, cảm thông. GV chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ: Nhóm 1-2 thảo luận chủ đề "Biết ơn người	- HS nhận nhóm, lắng nghe nhiệm vụ, chuẩn bị giấy khổ lớn/bút màu để thảo luận.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
lao động"; nhóm 3-4 thảo luận chủ đề "Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn".	
- GV yêu cầu từng nhóm liệt kê hoặc vẽ nhanh các lời nói, việc làm phù hợp: lời cảm ơn, lời động viên, giữ gìn sản phẩm lao động, giúp bạn gặp khó khăn, chia sẻ đồ dùng học tập,...	- HS thảo luận nhóm, viết/vẽ ý tưởng; phân công bạn ghi chép, bạn trình bày, bạn bổ sung ý kiến.
- GV đi đến từng nhóm, gợi mở: Việc làm này có phù hợp với lứa tuổi không? Có làm người khác vui hơn, được tôn trọng hơn không? Có cần xin phép người lớn không?	- HS điều chỉnh ý tưởng, lựa chọn việc làm phù hợp, tránh những việc quá sức hoặc làm người khác khó xử.
- GV dẫn dắt: Khi thực hành nói lời biết ơn, chia sẻ và giúp đỡ, các em cần nhớ mỗi người đều có quyền được tôn trọng, được giúp đỡ khi gặp khó khăn và được tham gia việc làm phù hợp. - DIỄN GIẢI TÍCH HỢP: Tích hợp giáo dục quyền con người: HS củng cố nhận thức về quyền được tôn trọng, quyền được giúp đỡ khi gặp khó khăn, quyền được tham gia việc làm phù hợp và quyền sở hữu tài sản. Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS rèn lối sống nhân ái, chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm; biết tri ân, sẻ chia, yêu lao động và tôn trọng tài sản của người khác. GV liên hệ qua các việc làm cụ thể: nói lời cảm ơn người lao động, động viên người gặp khó khăn, tham gia làm thiệp, giữ gìn sản phẩm lao động và tôn trọng tài sản của bạn.	- HS lắng nghe, trao đổi và nêu được: cần tôn trọng người lao động, người gặp khó khăn; biết tri ân, sẻ chia và không làm tổn thương người khác. - HS liên hệ việc làm cụ thể: nói lời cảm ơn, xin lỗi, động viên, giúp đỡ vừa sức, giữ gìn tài sản của mình và của bạn.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày sản phẩm thảo luận; yêu cầu nhóm khác nhận xét theo tiêu chí: đúng nội dung, việc làm phù hợp, lời nói lịch sự, có tính khả thi.	- Đại diện nhóm trình bày; nhóm khác nhận xét, bổ sung; HS lắng nghe và học tập ý tưởng hay của bạn.
- GV chốt: Biết ơn người lao động là trân trọng công sức, giữ gìn thành quả lao động. Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn là biết quan tâm, chia sẻ, động viên và làm việc vừa sức để hỗ trợ họ.	- HS nhắc lại ý chính, ghi nhớ bài học.

3. LUYỆN TẬP - ĐÓNG VAI (12 phút)

Mục tiêu:

- HS biết vận dụng kĩ năng ứng xử, thể hiện lòng biết ơn và sự cảm thông trong tình huống cụ thể.
- HS biết giải thích lí do lựa chọn cách ứng xử đúng mực, phù hợp với khả năng của bản thân.

Mục tiêu tích hợp:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- Tích hợp giáo dục quyền con người: HS hiểu người lao động, người gặp khó khăn đều có quyền được tôn trọng, được lắng nghe, được hỗ trợ; HS biết bày tỏ ý kiến lịch sự, không kì thị, không coi thường người khác. ***Cách tiến hành:***	
- Hoạt động 2: Xử lí tình huống. GV phát phiếu tình huống cho các nhóm: Tình huống 1: Cô lao công đang quét sân, bạn A ném rác xuống đất. Tình huống 2: Bạn trong nhóm bị ốm, chưa kịp hoàn thành phần việc. Tình huống 3: Một bạn chế giễu bạn có hoàn cảnh khó khăn. Tình huống 4: Bác bảo vệ nhắc HS xếp hàng nhưng có bạn tỏ thái độ khó chịu.	- HS nhận phiếu, đọc tình huống, xác định vấn đề cần giải quyết.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4: Nếu là em, em sẽ nói gì, làm gì? Vì sao? Mỗi nhóm chọn một tình huống để đóng vai trong 2-3 phút.	- HS thảo luận, phân vai, chuẩn bị lời thoại và cách xử lí tình huống.
- GV mời từng nhóm đóng vai; nhắc HS sử dụng lời nói lịch sự, thái độ chân thành, cử chỉ phù hợp.	- Các nhóm đóng vai; HS thể hiện lời cảm ơn, xin lỗi, động viên, nhắc nhở bạn bằng thái độ tôn trọng.
- GV tổ chức nhận xét sau mỗi phần đóng vai: Cách xử lí đã thể hiện lòng biết ơn/cảm thông chưa? Lời nói có phù hợp không? Có cách nào tốt hơn không?	- HS nhận xét, góp ý; nêu cách xử lí khác nếu có.
- Từ các tình huống vừa đóng vai, GV dẫn dắt tích hợp quyền con người: Mỗi người, dù làm công việc gì hoặc đang gặp khó khăn nào, đều cần được tôn trọng. GV diễn giải: Cô lao công, bác bảo vệ, người bán hàng, bạn có hoàn cảnh khó khăn đều có phẩm giá và quyền được đối xử công bằng. Khi các em nói lời cảm ơn, biết xin lỗi, biết động viên, không chê bai, không kì thị, các em đang góp phần bảo vệ quyền được tôn trọng của người khác. Đồng thời, các em cũng thực hiện quyền được bày tỏ ý kiến của mình bằng lời nói lịch sự, có trách nhiệm.	- HS lắng nghe, liên hệ và ghi nhớ nội dung tích hợp.
- GV kết luận: Trong mọi tình huống, HS cần suy nghĩ trước khi nói và làm; biết cảm ơn, xin lỗi, động viên, hỗ trợ bằng việc vừa sức; biết báo người lớn khi tình huống vượt quá khả năng của mình.	- HS lắng nghe, rút ra bài học ứng xử.
4. VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM (8 phút) **Mục tiêu:** - HS thể hiện lòng biết ơn, sự cảm thông qua sản phẩm và việc làm cụ thể.	

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- HS biết liên hệ thực tế, lập kế hoạch nhỏ để rèn luyện thói quen sống nhân ái, trách nhiệm. **Mục tiêu tích hợp:** - Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS hình thành lối sống nhân ái, biết tri ân, biết sẻ chia, biết hành động vì tập thể và cộng đồng bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi. ***Cách tiến hành:***	
- Hoạt động 3: Góc "Tri ân - Sẻ chia". GV hướng dẫn HS làm thiệp "Biết ơn" hoặc "Lời chúc sẻ chia". Nội dung có thể gửi tới người lao động trong trường, người thân trong gia đình, bạn bè hoặc người đang gặp khó khăn.	- HS làm thiệp, viết lời chúc, vẽ tranh hoặc trang trí sản phẩm theo khả năng.
- GV gợi ý nội dung thiệp: "Con cảm ơn bác lao công đã giữ sân trường sạch đẹp"; "Mình chúc bạn mau khỏe"; "Con cảm ơn bố mẹ đã làm việc vất vả vì gia đình"; "Chúng em mong các bạn vùng khó khăn luôn mạnh mẽ".	- HS lựa chọn lời chúc phù hợp, viết bằng lời của mình, đọc lại để sửa lỗi chính tả và cách diễn đạt.
- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm ở góc lớp; mời HS giới thiệu sản phẩm và nêu ý nghĩa.	- HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm; bình chọn sản phẩm có lời chúc chân thành, ý nghĩa.
- Trước khi kết thúc hoạt động, GV dẫn dắt tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Những tấm thiệp nhỏ hôm nay không chỉ là sản phẩm học tập mà còn là lời nhắc các em biết sống đẹp mỗi ngày. GV diễn giải: Người học sinh có đạo đức, có lý tưởng tốt đẹp là người biết yêu thương con người, biết trân trọng công sức lao động, biết chủ động làm việc tốt dù là việc nhỏ. Khi các em biết giúp bố mẹ, giữ gìn lớp học sạch đẹp, chia sẻ với bạn khó khăn, động viên người buồn, các em đang góp phần xây dựng tập thể lớp đoàn kết, nhân ái và xã hội tốt đẹp hơn.	- HS lắng nghe, liên hệ và ghi nhớ nội dung tích hợp.
- GV mời HS chia sẻ: Sau tiết học này, em sẽ làm một việc cụ thể nào để thể hiện lòng biết ơn hoặc sự cảm thông?	- HS chia sẻ việc sẽ làm: giúp bố mẹ việc nhà, cảm ơn người lao động, giữ vệ sinh lớp học, hỏi thăm bạn ốm, góp sách vở giúp bạn khó khăn,...
- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS tích cực; dặn HS thực hiện một việc tốt trong tuần và ghi lại vào "Nhật kí việc tốt" để chia sẻ ở tiết sau.	- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ; chuẩn bị thực hiện việc tốt phù hợp với khả năng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....
.....

.....
.....

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 4
TUẦN 10: CHỦ ĐỀ 3: YÊU LAO ĐỘNG
Bài 3: YÊU LAO ĐỘNG (TIẾT 1)
Tìm hiểu một số biểu hiện của yêu lao động

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:
1. Năng lực đặc thù:
- Nêu được một số biểu hiện của tình yêu lao động.

2. Năng lực chung:
- Giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi cùng bạn bè về ý nghĩa và niềm vui trong lao động.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn và thực hiện các công việc phù hợp để thể hiện tình yêu lao động.
- Tự chủ và tự học: Chủ động, tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập và các công việc lao động hằng ngày.

3. Phẩm chất:
- Chăm chỉ: Hăng hái tham gia các hoạt động lao động trong lớp, trong trường và ở nhà.
- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt phần việc được giao, biết giúp đỡ bạn bè trong lao động.
- Nhân ái: Yêu quý, tôn trọng những người lao động xung quanh.

4. Tích hợp:
- Tích hợp AI (4.A1.2): Mục tiêu: Hiểu AI hỗ trợ làm việc nhưng không thay thế được ý chí của con người. Hoạt động: Thảo luận: AI có thể làm giúp việc nhà lặp đi lặp lại, nhưng sự kiên trì và tự giác trong học tập, lao động của học sinh là điều AI không có được.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:
- GV: máy tính, ti vi, tranh ảnh/phiếu học tập liên quan đến bài học.
- HS: SGK, vở ghi, bút màu, thẻ cảm xúc hoặc phiếu học tập theo yêu cầu của tiết học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. KHỞI ĐỘNG (5 phút) **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kết nối trải nghiệm của HS với chủ đề Yêu lao động. **- Cách tiến hành:**	
- GV tổ chức trò chơi "Truyền điện": HS nối tiếp kể những việc em đã làm được khi ở nhà, ở trường. - GV nêu luật chơi: Bạn nào kể được một việc làm cụ thể, rõ ràng sẽ được quyền chuyền lượt cho bạn khác.	- HS lắng nghe luật chơi. - HS nối tiếp nêu: quét nhà, lau bàn, tưới cây, gấp quần áo, trực nhật lớp, nhặt rác, chăm sóc góc cây xanh,...
- GV hỏi: Khi làm những việc đó, em cảm thấy	- HS chia sẻ cảm xúc: vui, tự hào, thấy mình có

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài: Những việc làm vừa sức, tự giác và vui vẻ chính là biểu hiện của tình yêu lao động.	ích, được bố mẹ/thầy cô khen. - HS lắng nghe, ghi bài.
2. KHÁM PHÁ (22 phút) **- Mục tiêu:** + HS nêu được một số biểu hiện của tình yêu lao động. **+ Mục tiêu tích hợp AI (4.A1.2): HS hiểu AI có thể hỗ trợ một số công việc lặp lại nhưng không thay thế được ý chí, sự kiên trì và tinh thần tự giác trong học tập, lao động của con người.** **- Cách tiến hành:**	
Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện của yêu lao động - GV yêu cầu HS quan sát tranh 1, tranh 2 trong SGK và thảo luận nhóm đôi: Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện tình yêu lao động như thế nào? 	- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi. - HS nêu: Tranh 1 bạn nhỏ xin cô giáo để lau bảng; tranh 2 bạn nhỏ chăm sóc cây, vui vẻ lao động.
- GV tiếp tục cho HS quan sát tranh 3, tranh 4 và nêu câu hỏi: Em hãy nêu biểu hiện yêu lao động qua các bức tranh trên. 	- HS nêu: Tranh 3 bạn nhỏ lau nhà sạch sẽ, được bố khen; tranh 4 bạn nhỏ chủ động ra dọn vệ sinh đường làng cùng mọi người.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.	- Đại diện nhóm trình bày. - HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.
- GV hỏi dẫn: Ngày nay, em biết những thiết bị hoặc công cụ thông minh nào có thể hỗ trợ con người làm việc nhà, học tập hoặc lao động hằng ngày? - GV hỏi tiếp: Nếu robot hoặc AI có thể hỗ trợ một số công việc, vì sao học sinh vẫn cần tự giác, kiên trì lao động và học tập? **- DIỄN GIẢI TÍCH HỢP AI (4.A1.2): AI có thể hỗ trợ con người trong một số công việc**	- HS trả lời: Robot hút bụi, máy giặt, máy rửa chén, đồng hồ thông minh, phần mềm nhắc việc, ChatGPT/Gemini hỗ trợ gợi ý ý tưởng học tập... có thể giúp con người tiết kiệm thời gian. - HS trả lời: Vẫn cần tự giác lao động vì AI/robot chỉ hỗ trợ một phần công việc; con người phải biết lựa chọn việc cần làm, chịu trách nhiệm với nhiệm vụ của mình và rèn thói quen chăm chỉ.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
như gợi ý cách sắp xếp thời gian, nhắc lịch làm việc, tìm kiếm thông tin, điều khiển thiết bị thông minh hoặc thực hiện một số việc lặp đi lặp lại. Tuy nhiên, AI chỉ là công cụ hỗ trợ, không có ý chí phấn đấu, không có cảm xúc tự hào khi hoàn thành việc tốt và cũng không thể thay thế sự tự giác, chăm chỉ của mỗi học sinh. Vì vậy, khi tìm hiểu các biểu hiện yêu lao động, HS cần hiểu rằng biết sử dụng công nghệ đúng cách là tốt, nhưng không được ỷ lại vào công nghệ, không nhờ AI làm thay những việc bản thân cần rèn luyện. Yêu lao động là tự mình chủ động làm việc vừa sức, làm đến nơi đến chốn, biết giúp đỡ gia đình, lớp học và có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao. - GV nhấn mạnh: Công nghệ giúp công việc thuận tiện hơn, nhưng phẩm chất chăm chỉ, tinh thần trách nhiệm và thói quen tự giác phải do chính các em rèn luyện mỗi ngày.	- HS lắng nghe, hiểu rằng AI không thay thế được ý chí, sự kiên trì, niềm vui lao động và trách nhiệm của con người. - HS liên hệ: Em có thể dùng công nghệ để nhắc lịch trực nhật hoặc tìm hiểu cách chăm sóc cây, nhưng em phải tự thực hiện việc quét lớp, tưới cây, dọn góc học tập và giúp việc nhà phù hợp.
- GV kết luận: Các biểu hiện của yêu lao động là tự giác làm việc vừa sức, vui vẻ khi làm việc, làm việc cẩn thận, hoàn thành tốt nhiệm vụ, biết tham gia lao động ở gia đình, nhà trường và nơi sinh sống.	- HS lắng nghe và nhắc lại một số biểu hiện của yêu lao động.
- GV hỏi mở rộng: Hãy nêu thêm các biểu hiện khác của yêu lao động mà em biết. - GV ghi nhanh các ý đúng lên bảng: chăm làm việc nhà, trực nhật đúng phiên, không đùn đẩy việc cho bạn, giữ gìn vệ sinh trường lớp, giúp người thân việc vừa sức,...	- HS nêu ý kiến cá nhân. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
3. VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM (8 phút) **- Mục tiêu:** + HS biết liên hệ bản thân và nêu việc làm thể hiện tình yêu lao động trong thực tế. **- Cách tiến hành:**	
- GV yêu cầu HS chia sẻ: Hôm nay em học được những biểu hiện nào của yêu lao động? - GV mời HS nêu một việc em sẽ tự giác thực hiện ở nhà hoặc ở lớp trong tuần này.	- HS chia sẻ trước lớp. - HS nêu việc làm: quét nhà, gấp quần áo, trực nhật, tưới cây, dọn góc học tập,...
- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS tích cực. - Dặn dò: Về nhà thực hiện một việc làm vừa sức để giúp gia đình; chuẩn bị tiết sau: tìm hiểu	- HS lắng nghe, thực hiện.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
vì sao phải yêu lao động.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 4
TUẦN 11: CHỦ ĐỀ 3: YÊU LAO ĐỘNG
Bài 3: YÊU LAO ĐỘNG (TIẾT 2)
Khám phá vì sao phải yêu lao động

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:
1. Năng lực đặc thù:
- Biết vì sao phải yêu lao động.

2. Năng lực chung:
- Giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi cùng bạn bè về ý nghĩa và niềm vui trong lao động.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn và thực hiện các công việc phù hợp để thể hiện tình yêu lao động.
- Tự chủ và tự học: Chủ động, tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập và các công việc lao động hằng ngày.

3. Phẩm chất:
- Chăm chỉ: Tích cực thực hiện những việc làm phù hợp ở nhà, ở trường.
- Trách nhiệm: Biết chia sẻ việc nhà, việc lớp; không ỷ lại vào người khác.
- Nhân ái: Biết yêu thương, kính trọng cha mẹ và những người lao động.

4. Tích hợp:
- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS rèn thói quen chăm chỉ, tự giác; biết yêu thương cha mẹ, quý trọng mồ hôi công sức của người lao động và chia sẻ việc nhà phù hợp với khả năng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:
- GV: máy tính, ti vi, tranh ảnh/phiếu học tập liên quan đến bài học.
- HS: SGK, vở ghi, bút màu, thẻ cảm xúc hoặc phiếu học tập theo yêu cầu của tiết học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. KHỞI ĐỘNG (5 phút) **- Mục tiêu:** + Tạo tâm thế vui vẻ, giúp HS kết nối kiến thức tiết trước với nội dung tiết học mới. **- Cách tiến hành:**	
- GV tổ chức cho HS hát hoặc nghe một đoạn bài hát về nghề nghiệp/lao động. - GV hỏi: Tiết trước chúng ta đã học những biểu hiện nào của yêu lao động?	- HS hát, vỗ tay theo nhịp. - HS nhắc lại: tự giác, vui vẻ, chăm chỉ, hoàn thành việc được giao, không đùn đẩy việc cho người khác.
- GV nhận xét, dẫn dắt: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu vì sao phải yêu lao động qua câu chuyện "Những giọt mồ hôi trên trán mẹ".	- HS lắng nghe, ghi bài.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
2. KHÁM PHÁ (22 phút) **- Mục tiêu:** + HS biết vì sao phải yêu lao động. + Mục tiêu tích hợp LTCM, ĐĐLS: HS biết chăm chỉ, hiếu thảo, chia sẻ việc nhà phù hợp; quý trọng công sức lao động của cha mẹ và mọi người. **- Cách tiến hành:**	
Hoạt động 2: Khám phá vì sao phải yêu lao động - GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện "Những giọt mồ hôi trên trán mẹ". - GV nhắc HS chú ý các chi tiết nói về việc làm của cô bé và cảm xúc của mẹ. **Những giọt mồ hôi trên trán mẹ** Cô bé bận lắm, ngoài học trên lớp, cô bé còn ôn bài và sinh hoạt ở các câu lạc bộ. Để cô bé có nhiều thời gian, mẹ thường phải thức dậy từ sáng sớm để chạy đua với một trời và thức rất khuya để làm việc nhà. Ấy thế mà chưa bao giờ mẹ than vãn một mỏi với cô bé cả. Nhìn khuôn mặt mẹ lúc nào cũng chỉ thấy cố gắng và cố gắng. Cô bé thương mẹ lắm! Cô bé thường xuyên giúp mẹ làm việc nhà. Quần áo mẹ phơi khô mà chưa kịp gấp, cô bé không ngần ngại gấp gọn gàng, rồi cất vào tủ của mỗi người nữa. Thấy những ngăn kệ phủ bụi mẹ chưa kịp lau, cô bé đã làm giúp mẹ mỗi chiều. Nhìn cô bé chăm chỉ, mẹ rất vui. Những giọt mồ hôi trên trán mẹ nên tớ làm.	- HS đọc thầm câu chuyện. - HS gạch chân hoặc ghi nhớ chi tiết quan trọng.
- GV mời một số HS sắm vai diễn lại một đoạn ngắn trong câu chuyện. - GV nhận xét sự mạnh dạn, tự tin của HS.	- HS xung phong sắm vai người mẹ, cô bé, người bạn. - HS cả lớp theo dõi, nhận xét.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi: Cô bé đã thể hiện tình yêu lao động như thế nào? Những việc làm của cô bé đã đem lại điều gì?	- HS thảo luận nhóm 4. - Đại diện nhóm trình bày: Cô bé thường xuyên giúp mẹ gấp quần áo, cất quần áo, lau kệ, làm việc nhà; việc làm đó giúp mẹ đỡ vất vả, làm cô bé trưởng thành hơn và được mọi người yêu quý.
- GV hỏi dẫn: Trong câu chuyện "Những giọt mồ hôi trên trán mẹ", cô bé đã làm những việc gì để giúp mẹ? Những việc làm đó thể hiện điều gì? - GV hỏi tiếp: Khi thấy cha mẹ, ông bà hoặc người thân vất vả lao động, em có thể làm gì để thể hiện tình yêu thương và trách nhiệm của mình? **- DIỄN GIẢI TÍCH HỢP LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG: Qua câu chuyện, GV giúp HS hiểu rằng yêu lao động không chỉ là thích làm việc mà còn là biết quý**	- HS trả lời: Cô bé giúp mẹ gấp quần áo, cất quần áo, lau kệ, làm việc nhà; những việc đó thể hiện sự chăm chỉ, biết thương mẹ và biết chia sẻ vất vả với mẹ. - HS trả lời: Em có thể hỏi thăm, phụ giúp việc vừa sức, tự dọn góc học tập, chuẩn bị sách vở, giúp quét nhà, gấp quần áo, không để người thân phải nhắc nhiều lần. - HS lắng nghe, hiểu rằng yêu lao động gắn với lòng hiếu thảo, tinh thần trách nhiệm, sự chăm chỉ và thái độ trân trọng công sức của người khác.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
trọng mồ hôi, công sức của cha mẹ và mọi người xung quanh. Người học sinh có đạo đức, có lối sống tốt cần biết chăm chỉ, tự giác, không ỷ lại, không đùn đẩy việc cho người khác; biết chia sẻ việc nhà vừa sức như gấp quần áo, dọn bàn học, quét nhà, tưới cây, chuẩn bị đồ dùng học tập. Những việc làm nhỏ nhưng đều đặn thể hiện lòng hiếu thảo, tinh thần trách nhiệm và ý thức sống có ích. Khi biết yêu lao động, HS sẽ trưởng thành hơn, biết thương cha mẹ, biết tôn trọng người lao động và góp phần xây dựng gia đình, lớp học sạch đẹp, nề nếp. - GV nhấn mạnh: "Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình"; mỗi việc làm chăm chỉ, tự giác hôm nay chính là cách rèn luyện nhân cách và chuẩn bị để trở thành người công dân có ích.	- HS liên hệ việc làm cụ thể của bản thân: tự giác làm việc nhà phù hợp, hoàn thành nhiệm vụ trực nhật, không ỷ lại vào cha mẹ hoặc bạn bè, biết cảm ơn người lao động quanh em.
- GV hỏi tiếp: Theo em, vì sao phải yêu lao động? - GV gợi ý HS liên hệ bản thân: Khi tự làm được một việc, em cảm thấy thế nào?	- HS trả lời: Vì lao động giúp ta khỏe mạnh, tạo niềm vui, giúp cuộc sống tốt đẹp hơn, giúp con người trưởng thành, biết yêu thương và chia sẻ. - HS nêu cảm xúc: vui, tự hào, thấy mình có ích.
- GV kết luận: Lao động giúp con người rèn luyện sức khỏe, tính chăm chỉ, tinh thần trách nhiệm; lao động tạo ra của cải vật chất, niềm vui và làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp.	- HS lắng nghe, nhắc lại ý chính.
3. VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM (8 phút) **- Mục tiêu:** + HS biết liên hệ lí do phải yêu lao động với việc làm cụ thể của bản thân. **- Cách tiến hành:**	
- GV yêu cầu HS trả lời nhanh: Vì sao phải yêu lao động? - GV mời 2-3 HS nêu việc mình sẽ làm để thể hiện yêu lao động trong ngày hôm nay.	- HS trả lời theo hiểu biết. - HS nêu việc làm cụ thể: giúp mẹ dọn cơm, xếp sách vở, lau bàn học, trực nhật lớp,...
- GV nhận xét giờ học. - Dặn dò: Về nhà quan sát một người thân đang lao động, ghi lại việc em có thể làm để giúp người đó; chuẩn bị tiết sau: Luyện tập nhận xét ý kiến và hành vi.	- HS lắng nghe và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 4
TUẦN 12: CHỦ ĐỀ 3: YÊU LAO ĐỘNG
Bài 3: YÊU LAO ĐỘNG (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.
- Quý trọng người yêu lao động; không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

2. Năng lực chung:

- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, bày tỏ ý kiến lịch sự khi nhận xét các hành vi liên quan đến lao động.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn thái độ đúng trước những tình huống lao động hằng ngày.
- Tự chủ và tự học: Biết tự đánh giá hành vi của bản thân trong lao động.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia công việc vừa sức.
- Trách nhiệm: Biết thực hiện bổn phận trong gia đình và tập thể.
- Nhân ái: Biết tôn trọng người chăm chỉ lao động, không chê bai công việc của người khác.

4. Tích hợp:

- Tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em được bảo vệ khỏi lao động nặng nhọc, độc hại; biết tham gia lao động vừa sức, phù hợp lứa tuổi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: máy tính, ti vi, tranh ảnh/phiếu học tập liên quan đến bài học.
- HS: SGK, vở ghi, bút màu, thẻ cảm xúc hoặc phiếu học tập theo yêu cầu của tiết học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. KHỞI ĐỘNG (5 phút) **- Mục tiêu:** + Tạo tâm thế hứng khởi, giúp HS ôn lại nội dung vì sao phải yêu lao động. **- Cách tiến hành:**	
- GV hỏi: Theo em, vì sao phải yêu lao động?	- HS trả lời: Vì lao động giúp con người khỏe mạnh, vui vẻ, trưởng thành, tạo ra của cải và làm cuộc sống tốt đẹp hơn.
- GV mời HS chia sẻ nhanh một việc em đã làm ở nhà hoặc ở lớp sau tiết học trước.	- HS chia sẻ việc đã làm.
- GV nhận xét, tuyên dương và giới thiệu bài luyện tập.	- HS lắng nghe, ghi bài.
2. LUYỆN TẬP (25 phút) **- Mục tiêu:** + HS biết nhận xét ý kiến, bày tỏ đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm liên quan đến yêu lao động. + HS tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng; quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với biểu hiện lười lao động. **+ Mục tiêu tích hợp QCN: HS hiểu trẻ em được bảo vệ khỏi lao động nặng nhọc, độc hại;**	

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
biết tham gia lao động vừa sức, phù hợp lứa tuổi. **- Cách tiến hành:**	
- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.	- 1 HS đọc yêu cầu.
Bài tập 1: Nhận xét các ý kiến dưới đây - GV chiếu/cho HS quan sát các ý kiến trong SGK. 	- HS quan sát nội dung bài tập.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Em đồng tình hay không đồng tình với từng ý kiến? Vì sao?	- HS thảo luận nhóm đôi, thống nhất ý kiến.
- GV nhắc HS khi phát biểu cần nêu rõ lí do, không chỉ trả lời "đúng" hoặc "sai".	- HS chuẩn bị trình bày trước lớp.
- GV mời đại diện nhóm trình bày.	- Đại diện nhóm trình bày.
- GV nhận xét, kết luận: Đồng tình với a, c, d, e; không đồng tình với b.	- HS lắng nghe, sửa câu trả lời nếu cần.
- GV giải thích thêm: Lười lao động là thói quen không tốt; lao động đem lại niềm vui; cần quý trọng người yêu lao động; trẻ em có bổn phận làm những việc phù hợp với khả năng. Ý kiến "Chỉ người nghèo mới phải lao động" là sai vì mọi người đều cần lao động để tạo ra giá trị và phát triển bản thân.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.	- 1 HS đọc yêu cầu.
Bài tập 2: Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào dưới đây? Vì sao? - GV cho HS làm việc cá nhân, sau đó dùng thẻ cảm xúc để bày tỏ thái độ: mặt cười là đồng tình, mặt mếu là không đồng tình.	- HS làm việc cá nhân và chuẩn bị thẻ cảm xúc.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV nêu câu hỏi dẫn: Các em vừa nhận xét các việc làm về lao động. Theo em, trẻ em có nên làm mọi công việc giống người lớn không? Vì sao? - GV mời HS chia sẻ: Những việc nào các em có thể làm để yêu lao động nhưng vẫn an toàn, phù hợp lứa tuổi? - GV diễn giải tích hợp QCN: Trẻ em có quyền được tham gia những công việc vừa sức để rèn tính chăm chỉ, trách nhiệm; đồng thời được bảo vệ khỏi lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc ảnh hưởng đến học tập, sức khỏe. Yêu lao động không có nghĩa là làm quá sức, làm việc nguy hiểm, mà là tự giác làm những việc phù hợp như trực nhật, sắp xếp góc học tập, phụ giúp cha mẹ việc nhẹ, giữ gìn vệ sinh lớp học. Khi thấy bạn bị giao việc quá sức hoặc có nguy cơ mất an toàn, HS cần báo người lớn và biết nhắc nhau chọn việc vừa sức, làm việc cẩn thận, có trách nhiệm.	- HS trả lời: Trẻ em không nên làm mọi việc như người lớn; chỉ làm việc vừa sức, an toàn, không ảnh hưởng đến học tập và sức khỏe. - HS nêu: Em có thể quét nhà, lau bàn, xếp sách vở, trực nhật, tưới cây, phụ giúp cha mẹ việc nhẹ. - HS lắng nghe, liên hệ bản thân và biết chọn việc lao động phù hợp lứa tuổi.
- GV lần lượt đọc từng việc làm a, b, c, d, e, g và yêu cầu HS giơ thẻ.	- HS giơ thẻ theo từng tình huống.
- GV mời HS giải thích lí do đồng tình/không đồng tình.	- HS giải thích: Đồng tình với a, c, e; không đồng tình với b, d, g.
- GV kết luận: Long, Mai, Nam có việc làm thể hiện yêu lao động. Kiên, Tuấn, Hương chưa có thái độ đúng vì làm qua loa, chọn việc nhẹ đẩy việc khó cho bạn, hoặc lấy lí do để né tránh việc nhà.	- HS lắng nghe và tự liên hệ bản thân.
3. VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM (5 phút) **- Mục tiêu:** + HS biết vận dụng kiến thức để tìm và học tập tấm gương yêu lao động. **- Cách tiến hành:**	

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm câu chuyện về một tấm gương yêu lao động và nêu những điều em học hỏi được từ tấm gương đó.	- HS lắng nghe nhiệm vụ.
- GV nhận xét giờ học, tuyên dương HS tích cực.	- HS thực hiện ở nhà.
- Dặn dò: Chuẩn bị tiết sau: suy nghĩ trước lời khuyên cho bạn trong các tình huống về yêu lao động.	- HS lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 4
TUẦN 13: CHỦ ĐỀ 3: YÊU LAO ĐỘNG
Bài 3: YÊU LAO ĐỘNG (TIẾT 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.
- Quý trọng người yêu lao động; không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.
- Thực hành xử lí các tình huống thực tiễn về yêu lao động.

2. Năng lực chung:

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, chia sẻ, đóng vai xử lí tình huống cùng bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đưa ra lời khuyên, cách xử lí phù hợp trong các tình huống cụ thể.
- Tự chủ và tự học: Biết tự giác thực hiện công việc ở nhà, ở trường và ghi lại kết quả.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Tích cực, tự giác tham gia các công việc phù hợp.
- Trách nhiệm: Hoàn thành việc được giao, biết vì tập thể và gia đình.
- Nhân ái: Biết quan tâm, giúp đỡ người thân, bạn bè trong lao động.

4. Tích hợp:

- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS rèn tính chăm chỉ, tự giác, yêu lao động; biết giúp đỡ gia đình và tập thể bằng việc làm phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: máy tính, ti vi, tranh ảnh/phiếu học tập liên quan đến bài học.
- HS: SGK, vở ghi, bút màu, thẻ cảm xúc hoặc phiếu học tập theo yêu cầu của tiết học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. KHỞI ĐỘNG (5 phút) **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, khơi gợi hứng thú học tập và kết nối với nội dung xử lí tình huống. **- Cách tiến hành:**	
- GV tổ chức trò chơi "Đoán tên nghề	- HS tham gia trò chơi, giơ tay trả lời.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
nghiệp". GV đưa hình ảnh hoặc mô tả hoạt động của một số nghề, HS đoán tên nghề và nêu một việc làm chăm chỉ của người làm nghề đó.	
- GV nhận xét, tuyên dương.	- HS nêu: bác nông dân trồng lúa, cô lao công quét dọn, bác thợ xây xây nhà, chú công nhân sửa điện,...
- GV giới thiệu bài: Tiết học hôm nay giúp các em biết đưa ra lời khuyên và xử lí tình huống thể hiện tình yêu lao động.	- HS lắng nghe, ghi bài.
2. LUYỆN TẬP (25 phút) **- Mục tiêu:** + HS biết đưa ra lời khuyên phù hợp cho bạn trong các tình huống liên quan đến lao động. + HS biết xử lí tình huống thực tiễn về yêu lao động, biết chăm chỉ, trách nhiệm và tôn trọng tập thể. **+ Mục tiêu tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS rèn lối sống chăm chỉ, có trách nhiệm, biết quan tâm, giúp đỡ người thân, bạn bè; biết cư xử lịch sự khi thảo luận và xử lí tình huống.** **- Cách tiến hành:**	
- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.	- 1 HS đọc yêu cầu.
Bài tập 3: Em sẽ khuyên bạn điều gì? - GV cho HS quan sát các tình huống trong SGK và thảo luận nhóm đôi để đưa ra lời khuyên cho từng bạn. 	- HS quan sát, thảo luận nhóm đôi.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày lời khuyên cho từng tình huống a, b, c, d.	- Đại diện nhóm trình bày.
- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung.	- HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV kết luận: a) Khuyên Huy nên tích cực tham gia các hoạt động lao động ở trường, lớp vì đó cũng là nhiệm vụ của HS. b) Khuyên cô giáo không nên nghĩ học giỏi mới đáng khen; Hùng tích cực lao động cũng rất đáng được khen. c)	- HS lắng nghe, ghi nhớ cách khuyên bạn lịch sự, nhẹ nhàng.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Khuyên Quỳnh nên giúp bố mẹ việc nhà vừa sức. d) Khuyên Hương nên tham gia việc chung của lớp trong Hội chợ Xuân.	
Bài tập 4: Xử lí tình huống - GV gọi HS đọc tình huống a. GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4: Nếu là thành viên trong tổ của Lan, em sẽ chọn ai? Vì sao? 	- HS đọc tình huống a. - HS thảo luận nhóm 4 và nêu cách chọn: nên bầu bạn Kiên vì bạn học giỏi và tích cực tham gia hoạt động tập thể, nhất là lao động.
- GV cho HS đọc tình huống b và thảo luận: Em sẽ làm gì khi bạn hàng xóm rủ chơi cầu lông lúc em chưa lau dọn xong nhà cửa? 	- HS đọc tình huống b. - HS nêu: Em sẽ tiếp tục lau dọn cho xong rồi mới đi chơi; có thể nói bạn chờ hoặc hẹn chơi sau.
- GV nêu câu hỏi dẫn: Khi bạn rủ đi chơi trong lúc em chưa hoàn thành việc nhà hoặc việc lớp, em sẽ làm gì? Vì sao? - GV hỏi tiếp: Một học sinh yêu lao động cần thể hiện sự chăm chỉ, tự giác bằng những việc làm nào trong gia đình, lớp học? - GV diễn giải tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Yêu lao động là biểu hiện của lối sống chăm chỉ, có trách nhiệm. Khi biết hoàn thành việc được giao, biết giúp bố mẹ việc vừa sức, biết tham gia việc chung của lớp và không đùn đẩy cho bạn, HS đang rèn thói quen sống đẹp, biết nghĩ đến gia đình, tập thể. Các em cần thực hiện công việc bằng thái độ vui vẻ, cẩn thận, không làm qua loa, biết hợp tác khi lao động chung. Những việc nhỏ như dọn góc học	- HS trả lời: Em sẽ làm xong việc đã nhận rồi mới đi chơi; nếu cần sẽ hẹn bạn sau. - HS nêu: Tự giác làm việc nhà, trực nhật, giúp bạn, tham gia vệ sinh lớp, không đùn đẩy việc. - HS lắng nghe, liên hệ bản thân và nêu một việc sẽ thực hiện để thể hiện yêu lao động.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
tập, trực nhật, chăm sóc cây, phụ giúp người thân tuy đơn giản nhưng góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm và tinh thần yêu lao động.	
- GV cho HS đọc tình huống c và thảo luận: Nếu là Ngọc, em sẽ làm gì khi thấy ông nội đang chăm sóc cây trong vườn? 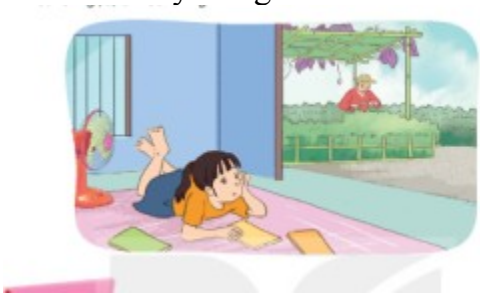	- HS đọc tình huống c. - HS nêu: Em sẽ ra giúp ông những việc vừa sức, nhờ ông hướng dẫn để công việc xong sớm và ông có thời gian nghỉ ngơi.
- GV tổ chức cho 2-3 nhóm đóng vai xử lí một tình huống đã chọn.	- HS đóng vai trước lớp.
- GV nhận xét cách nói, thái độ, việc làm của HS khi đóng vai.	- HS khác nhận xét: bạn nói lịch sự chưa, việc làm đã thể hiện yêu lao động chưa.
3. VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM (5 phút) **- Mục tiêu:** + HS biết chia sẻ cảm xúc sau khi hoàn thành một công việc và lập kế hoạch thực hiện công việc phù hợp ở nhà, ở trường. **- Cách tiến hành:**	
- GV mời HS chia sẻ cảm xúc của em sau khi đã làm xong một công việc ở nhà, ở trường hoặc nơi công cộng. - GV khuyến khích HS nói rõ: Em đã làm việc gì? Làm cùng ai? Em cảm thấy thế nào?	- HS chia sẻ cảm xúc: vui, tự hào, thấy mình có ích, muốn làm thêm việc tốt.
- GV yêu cầu HS tự giác thực hiện các công việc ở nhà, ở trường phù hợp với khả năng và ghi vào bảng theo gợi ý trong SGK.	- HS quan sát bảng gợi ý, nêu cách thực hiện.
- GV hướng dẫn HS có thể ghi: quét nhà, lau bàn ghế, gấp quần áo, trực nhật lớp, tưới cây,...	- HS cam kết thực hiện trong tuần.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS tích cực. - Dặn dò: Thực hiện bảng theo dõi việc làm trong tuần; chia sẻ với người thân về thông điệp "Tuổi nhỏ làm việc nhỏ - Tùy theo sức của mình".	- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 4
TUẦN 14: CHỦ ĐỀ 4: TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC
Bài 4: TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác qua tranh, tình huống cụ thể.
- Biết liên hệ bản thân khi mượn, trả, giữ gìn đồ dùng của bạn bè, người thân.
- Bước đầu biết giải thích vì sao phải xin phép, giữ gìn và trả lại tài sản đã mượn đúng hẹn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự giác tìm hiểu bài học, chủ động hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, lắng nghe, hợp tác với bạn khi thảo luận và đóng vai.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến tài sản của người khác.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn tài sản của bản thân, tài sản của người khác và tài sản chung.
- Trung thực: Biết xin lỗi, nhận lỗi và khắc phục khi làm mất, làm hỏng đồ dùng của người khác.
- Nhân ái: Biết tôn trọng, quan tâm đến cảm xúc của người khác khi sử dụng hoặc mượn tài sản của họ.

4. Tích hợp:

- Tích hợp AI (4.B2.1): Mục tiêu: Nhận thức dữ liệu cá nhân là "tài sản" cần được tôn trọng. Hoạt động: Giáo dục học sinh không tự ý sử dụng tài khoản, mật khẩu hoặc hình ảnh của bạn bè để hỏi AI hoặc đăng tải lên mạng khi chưa được phép.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, ti vi, tranh ảnh SGK, phiếu học tập, thẻ mặt cười/mặt mếu, bảng nhóm.
- HS: SGK, vở ghi, bút màu, một số đồ dùng cá nhân để chia sẻ trong hoạt động.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. KHỞI ĐỘNG (5 phút) - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ; kết nối kinh nghiệm của HS về tài sản cá nhân và cảm xúc khi tài sản bị mất, hỏng. **- Cách tiến hành:**	
- GV tổ chức trò chơi "Tài sản của em": GV mời HS kể nhanh một đồ dùng, đồ chơi, sách vở hoặc vật dụng cá nhân mà em đang có.	- HS nối tiếp kể: bút, thước, sách, cặp, hộp màu, đồ chơi, bình nước, áo khoác,...
- GV hỏi: "Đồ dùng đó có ý nghĩa như thế nào với em? Em thường giữ gìn nó ra sao?"	- HS chia sẻ: đồ dùng giúp em học tập, vui chơi; em cất đúng chỗ, dùng cẩn thận, không làm hỏng.
- GV nêu tình huống: "Nếu món đồ em yêu thích bị bạn tự ý lấy, làm hỏng hoặc làm mất, em sẽ cảm thấy như thế nào?"	- HS trả lời: buồn, tiếc, lo lắng, giận, mong bạn xin lỗi và sửa lỗi.
- GV nhận xét, dẫn vào bài: "Vì ai cũng có tài sản riêng và có cảm xúc khi tài sản bị xâm phạm, hôm nay chúng ta học cách tôn trọng tài sản của người khác."	- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài và chuẩn bị vào hoạt động khám phá.
2. KHÁM PHÁ (20 phút) - Mục tiêu: Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác. **- Mục tiêu tích hợp AI (4.B2.1): HS nhận thức dữ liệu cá nhân là "tài sản" cần được tôn trọng; không tự ý sử dụng tài khoản, mật khẩu hoặc hình ảnh của người khác trên công cụ số/AI khi chưa được phép.** **- Cách tiến hành:**	
Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác	
- GV mời HS đọc yêu cầu: "Đọc các trường hợp dưới đây và thực hiện yêu cầu."	- 1 HS đọc yêu cầu; cả lớp theo dõi trong SGK.
- GV yêu cầu HS quan sát tranh a và nêu: Các bạn trong tranh đang làm gì? Bạn Hoa đã xử sự như thế nào? Đọc các trường hợp dưới đây và thực hiện yêu cầu: a Trong giờ ra chơi, vì mải chơi đùa với các bạn nên Lan làm rơi chiếc kẹp tóc mà không biết. Thấy vậy, Hoa nhặt lên và trả lại cho bạn.	- HS quan sát tranh a, trao đổi nhóm đôi và nêu nhận xét.
- GV gợi mở: "Lan làm rơi chiếc kẹp tóc mà không biết. Nếu là Hoa, em sẽ làm gì?"	- HS trả lời: nhặt chiếc kẹp tóc, gọi bạn Lan và trả lại cho bạn.
- GV chốt tranh a: "Nhặt được đồ của người	- HS lắng nghe, ghi nhớ: nhặt được của rơi phải

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
khác và trả lại cho người bị mất là biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.”	trả lại người đánh mất.
- GV yêu cầu HS quan sát các tranh b, c, d và thảo luận nhóm 4: Mỗi bạn đã thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác như thế nào? 	- HS quan sát tranh b, c, d, phân công từng bạn trong nhóm nêu một tranh và thống nhất câu trả lời.
- GV mời nhóm trình bày tranh b: “Tuấn muốn đọc sách của Minh thì bạn cần làm gì trước?”	- HS nêu: Tuấn cần hỏi mượn và chỉ lấy truyện khi Minh đồng ý.
- GV mời nhóm trình bày tranh c: “Vỹ mượn bút của Hồng; khi dùng xong, bạn cần làm gì?”	- HS nêu: Vỹ cần dùng cẩn thận, trả lại bút và nói lời cảm ơn bạn Hồng.
- GV mời nhóm trình bày tranh d: “Hải mượn sách của Đông để mang về nhà đọc; Hải cần làm gì để thể hiện tôn trọng tài sản của bạn?”	- HS nêu: Hải cần giữ gìn sách sạch sẽ, không làm rách, trả đúng hẹn và xin lỗi nếu lỡ làm hỏng.
- GV yêu cầu HS kể thêm biểu hiện khác của sự tôn trọng tài sản của người khác.	- HS nêu: xin phép trước khi dùng đồ; không tự ý mở cặp của bạn; không viết vẽ lên sách vở của bạn; trả đồ đúng hẹn; bồi thường hoặc sửa chữa khi làm hỏng.
3. LUYỆN TẬP (10 phút) - Mục tiêu: Củng cố biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác qua nhận xét nhanh tình huống. **- Cách tiến hành:**	
- GV tổ chức trò chơi “Đúng hay chưa đúng”: GV nêu từng hành vi và yêu cầu HS giơ thẻ mặt cười nếu đúng, mặt mếu nếu chưa đúng.	- HS chuẩn bị thẻ và lắng nghe từng hành vi GV nêu.
- GV nêu: “Thấy bút của bạn rơi, em nhặt lên và trả lại bạn.”	- HS giơ thẻ mặt cười và giải thích: đó là việc làm đúng, biết trả lại tài sản cho bạn.
- GV nêu: “Em thích quyển truyện của bạn nên tự lấy bỏ vào cặp để đọc ở nhà.”	- HS giơ thẻ mặt mếu và giải thích: chưa đúng vì tự ý lấy đồ của bạn khi chưa xin phép.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV nêu câu hỏi dẫn: Nếu chiếc bút, quyển sách là tài sản cần xin phép khi dùng, thì hình ảnh, mật khẩu, tài khoản cá nhân của bạn có cần được tôn trọng không? Vì sao? - GV hỏi tiếp: Khi muốn dùng ảnh của bạn để đăng lên mạng hoặc hỏi công cụ AI, em cần làm gì trước? - GV diễn giải tích hợp AI (4.B2.1): Không chỉ đồ vật như bút, sách, cặp mới là tài sản; dữ liệu cá nhân như hình ảnh, tên tài khoản, mật khẩu, giọng nói, bài làm, thông tin riêng tư cũng là tài sản cần được tôn trọng. Khi sử dụng công cụ số hoặc AI, HS không được tự ý lấy ảnh, tài khoản, mật khẩu, bài viết của bạn để đăng tải, hỏi AI, chỉnh sửa hoặc chia sẻ. Muốn sử dụng hình ảnh hay thông tin của người khác, các em cần xin phép, dùng đúng mục đích học tập, không làm bạn xấu hổ hoặc bị tổn thương. Tôn trọng tài sản trong môi trường số cũng giống như tôn trọng đồ dùng ngoài đời: biết xin phép, giữ gìn, bảo mật và chịu trách nhiệm với việc mình làm.	- HS trả lời: Có, vì đó là thông tin riêng của bạn; nếu tự ý dùng có thể làm bạn buồn hoặc gặp nguy cơ mất an toàn trên môi trường số. - HS nêu: Cần xin phép bạn, hỏi ý kiến GV/người lớn, không tự ý đăng ảnh, không dùng mật khẩu hoặc tài khoản của người khác. - HS lắng nghe, liên hệ cách tôn trọng tài sản của người khác cả ngoài đời và trên môi trường số.
- GV nêu: "Mượn thước của bạn xong, em lau sạch và trả lại ngay."	- HS giơ thẻ mặt cười và giải thích: biết giữ gìn và trả lại đồ đã mượn.
- GV nhận xét, khen HS biết phân biệt hành vi đúng – sai.	- HS lắng nghe, tự liên hệ những việc mình cần thực hiện khi mượn đồ.
4. VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM (5 phút) - Mục tiêu: Biết vận dụng bài học để giữ gìn, tôn trọng tài sản của bạn bè, người thân trong đời sống hằng ngày. **- Cách tiến hành:**	
- GV yêu cầu HS nói nhanh một việc em sẽ làm từ hôm nay để tôn trọng tài sản của người khác.	- HS chia sẻ: không tự ý lấy đồ của bạn; mượn thì xin phép; trả đúng hẹn; giữ gìn đồ dùng chung của lớp.
- GV dặn dò: "Về nhà, các em hãy kể cho người thân nghe bài học hôm nay và thực hành sắp xếp, giữ gìn đồ dùng cá nhân thật gọn gàng."	- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ về nhà.
- GV nhắc HS chuẩn bị tiết sau: tìm một tình huống em từng mượn đồ hoặc cho bạn mượn đồ để chia sẻ trước lớp.	- HS nhận nhiệm vụ, chuẩn bị câu chuyện ngắn cho tiết học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 4
TUẦN 15: CHỦ ĐỀ 4: TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC
Bài 4: TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác thông qua câu chuyện, tranh ảnh và tình huống cụ thể.
- Biết liên hệ việc tôn trọng tài sản thật với tài sản số trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.
- Biết nêu việc làm phù hợp để xin phép, sử dụng đúng mục đích, giữ gìn và trả lại tài sản đã mượn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự giác tìm hiểu bài học, chủ động hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, lắng nghe, hợp tác với bạn khi thảo luận, nhận xét và đóng vai.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống đạo đức.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm phù hợp với bài học trong gia đình, nhà trường và cộng đồng.
- Trung thực: Biết nói thật, nhận lỗi, sửa lỗi và tôn trọng điều đúng.
- Nhân ái: Biết quan tâm đến cảm xúc, quyền lợi chính đáng của người khác.

4. Tích hợp:

- Tích hợp năng lực số 4.1.CB1b: HS phân biệt được một số rủi ro đơn giản khi tự ý sử dụng thiết bị, tài khoản, mật khẩu, hình ảnh hoặc dữ liệu của người khác; biết bảo vệ thông tin cá nhân của bản thân và tôn trọng tài sản số của người khác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, ti vi, tranh ảnh SGK, phiếu học tập, thẻ mặt cười/mặt mếu, bảng nhóm.
- HS: SGK, vở ghi, bút màu, đồ dùng cá nhân phục vụ hoạt động chia sẻ và đóng vai.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. KHỞI ĐỘNG (5 phút) - Mục tiêu: Ôn lại kiến thức tiết 1 và tạo tâm thế học tập tích cực. **- Cách tiến hành:**	
- GV tổ chức trò chơi "Hộp câu hỏi nhanh": Em hãy nêu một biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.	- HS lần lượt nêu: hỏi mượn trước khi dùng; trả lại đồ nhặt được; giữ gìn đồ đã mượn; xin lỗi nếu làm hỏng.
- GV hỏi: "Nếu ai đó mượn đồ của em nhưng không trả, em cảm thấy thế nào?"	- HS chia sẻ: buồn, lo lắng, mất lòng tin, mong bạn trả lại và nói lời xin lỗi.
- GV nhận xét và dẫn vào tiết 2: "Hôm nay, chúng ta tìm hiểu rõ hơn vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác."	- HS lắng nghe, mở SGK và chuẩn bị đọc câu chuyện.
2. KHÁM PHÁ (22 phút) - Mục tiêu: Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác. - Mục tiêu tích hợp năng lực số 4.1.CB1b: HS nhận biết rủi ro khi tự ý sử dụng thiết bị, tài khoản, mật khẩu, hình ảnh hoặc dữ liệu của người khác; biết tôn trọng tài sản	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
số của bạn bè, người thân. **- Cách tiến hành:**	
Hoạt động 2: Khám phá vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác	
- GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện "Chuột con mượn rìu". 2 Khám phá vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác *Đọc truyện và trả lời câu hỏi:* **Chuột con mượn rìu** Chiếc rìu của nhà chuột con bị hỏng, nó phải chạy sang mượn rìu nhà bạ hươu. Dùng xong, chuột con nghĩ: "Chiếc rìu này sắc thật, nếu mà nó thuộc mình thì tốt biết mấy! Hay là mình cứ để ở nhà, không trả lại hươu nữa!". Chuột con không trả lại rìu cho hươu. Tuy nhiên, trong lòng nó cảm thấy khôn dễ chịu chút nào, lúc nào cũng như nghe thấy tiếng nói: "Mượn rìu mà chưa trả Mấy ngày sau, chuột con không thể chịu đựng được nữa, nó liền đem chiếc r sang trả cho bạn hươu và nói: "Tớ dùng xong rìu rồi, cảm ơn bạn hươu nhé Hươu cười và nói: "Không có gì, lần sau cần dùng thì cứ sang mượn tớ nhé!". Sau khi trả chiếc rìu cho hươu, chuột con cảm thấy lòng khoan khoái h rất nhiều. (Theo Hoàng Thuỷ, *Truyện kể về những thói quen t* NXB Hồng Đức, 201 ? – Chuột con cảm thấy thế nào khi không trả rìu cho hươu? – Vì sao chuột con cảm thấy khoan khoái sau khi trả rìu cho hươu? – Theo em, vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác?	- HS đọc thầm câu chuyện, chú ý chi tiết chuột con mượn rìu, không trả và sau đó trả lại.
- GV cho HS quan sát tranh minh họa câu chuyện và yêu cầu HS kể lại ngắn gọn nội dung chính.	- HS quan sát tranh, kể: chuột con mượn rìu của hươu, dùng xong không trả nên thấy khó chịu; sau đó đem trả lại và thấy khoan khoái.
- GV hỏi: "Chuột con cảm thấy thế nào khi không trả rìu cho hươu?"	- HS trả lời: chuột con thấy không dễ chịu, băn khoăn, áy náy vì giữ tài sản không phải của mình.
- GV hỏi: "Vì sao chuột con cảm thấy khoan khoái sau khi trả rìu cho hươu?"	- HS trả lời: vì chuột con đã làm điều đúng, không còn day dứt và được hươu cảm ơn.
- GV hỏi: "Theo em, vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác?"	- HS trả lời: vì tài sản đó thuộc về người khác; tôn trọng tài sản giúp ta sống trung thực, được mọi người tin yêu và giữ gìn tình bạn.
- GV đặt câu hỏi dẫn: Nếu tự ý mở máy tính bảng, dùng tài khoản học tập, mật khẩu hoặc hình ảnh của bạn khi chưa được phép thì có thể xảy ra điều gì?	- HS trả lời: có thể làm lộ thông tin riêng tư, gây hiểu lầm, làm bạn buồn, mất an toàn trên môi trường số.
- DIỄN GIẢI TÍCH HỢP: Tích hợp năng lực số 4.1.CB1b: Tài sản của người khác không chỉ là bút, sách, đồ chơi mà còn có thiết bị học tập, tài khoản, mật khẩu, hình ảnh, bài làm, tệp dữ liệu và thông tin riêng tư. Khi học tập với công cụ số, các em không tự ý dùng thiết bị, tài khoản, hình ảnh hoặc dữ liệu của người khác; không chia sẻ mật khẩu; không lấy ảnh của bạn để hỏi AI, chỉnh sửa hoặc đăng	- HS lắng nghe, nhắc lại: tài khoản, mật khẩu, hình ảnh và dữ liệu cá nhân cũng cần được tôn trọng như tài sản thật.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
tải khi chưa được đồng ý. Biết xin phép, sử dụng đúng mục đích và bảo vệ thông tin cá nhân là cách tôn trọng tài sản số của mình và của người khác.	
- GV kết luận: "Tôn trọng tài sản của người khác giúp mỗi người cảm thấy yên tâm, được bảo vệ và được đối xử công bằng."	- HS lắng nghe, ghi nhớ ý chính của câu chuyện và liên hệ với việc sử dụng tài sản số.
3. LUYỆN TẬP - CỦNG CỐ (5 phút) - Mục tiêu: Củng cố quy tắc xin phép - sử dụng - giữ gìn - trả lại tài sản. **- Cách tiến hành:**	
- GV yêu cầu HS hoàn thành nhanh phiếu "3 điều cần nhớ khi mượn tài sản của người khác".	- HS viết: xin phép trước khi mượn; dùng đúng mục đích, giữ gìn cẩn thận; trả đúng hẹn và nói lời cảm ơn.
- GV mời 2 - 3 HS chia sẻ quy tắc của mình và nhận xét lời trình bày của bạn.	- HS đọc quy tắc; cả lớp nhận xét, bổ sung cách nói lịch sự, phù hợp.
4. VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM (3 phút) - Mục tiêu: Vận dụng bài học để tôn trọng tài sản thật và tài sản số trong đời sống. **- Cách tiến hành:**	
- GV dặn dò: "Về nhà, em hãy thực hành một lần mượn - dùng - trả đồ đúng cách hoặc nhắc người thân không tự ý dùng đồ của người khác."	- HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ thực hành ở nhà.
- GV nhắc HS chuẩn bị tiết sau: quan sát một hành vi tôn trọng hoặc chưa tôn trọng tài sản của người khác để chia sẻ trước lớp.	- HS nhận nhiệm vụ, chuẩn bị ví dụ cho tiết học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 4
TUẦN 16: CHỦ ĐỀ 4: TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC
Bài 4: TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Biết bày tỏ ý kiến đồng tình hoặc không đồng tình với các nhận định về tôn trọng tài sản của người khác.
- Biết nhận xét hành vi tôn trọng hoặc chưa tôn trọng tài sản của người khác; biết đưa ra lời khuyên phù hợp.
- Biết xử lí các tình huống thực tiễn và thực hiện việc làm thể hiện sự trung thực, tôn trọng tài sản của người khác.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự giác tìm hiểu bài học, chủ động hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, lắng nghe, hợp tác với bạn khi thảo luận, nhận xét và đóng vai.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống đạo đức.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm phù hợp với bài học trong gia đình, nhà trường và cộng đồng.
- Trung thực: Biết nói thật, nhận lỗi, sửa lỗi và tôn trọng điều đúng.
- Nhân ái: Biết quan tâm đến cảm xúc, quyền lợi chính đáng của người khác.

4. Tích hợp:

- Tích hợp QCN: HS hiểu quyền về tài sản và quyền riêng tư; biết xin phép, giữ gìn và không tự ý sử dụng tài sản của người khác.
- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS thể hiện thái độ trung thực, tôn trọng tài sản của người khác; biết nhắc bạn trả lại đồ, không lấy của rơi làm của riêng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, ti vi, tranh ảnh SGK, phiếu học tập, thẻ mặt cười/mặt mếu, bảng nhóm.
- HS: SGK, vở ghi, bút màu, đồ dùng cá nhân phục vụ hoạt động chia sẻ và đóng vai.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. KHỞI ĐỘNG (3 phút) - Mục tiêu: Tạo tâm thế học tập; giúp HS nhớ lại bài học về mượn, dùng, trả tài sản. **- Cách tiến hành:**	
- GV tổ chức trò chơi "Nên hay không nên": GV nêu hành vi, HS giơ thẻ và giải thích nhanh.	- HS chuẩn bị thẻ mặt cười/mặt mếu, lắng nghe hành vi GV nêu.
- GV nêu: "Mượn truyện của bạn, đọc xong trả lại ngay và cảm ơn."	- HS giơ thẻ mặt cười, giải thích: đó là việc nên làm.
- GV nêu: "Tự ý mở hộp bút của bạn để lấy bút dùng."	- HS giơ thẻ mặt mếu, giải thích: chưa đúng vì chưa xin phép bạn.
- GV dẫn vào bài: "Tiết học hôm nay giúp các em luyện tập bài 1, 2, 3, 4 và vận dụng để tôn trọng tài sản của người khác."	- HS lắng nghe, mở SGK phần Luyện tập.
2. LUYỆN TẬP (27 phút) - Mục tiêu: Biết bày tỏ ý kiến, nhận xét hành vi, đưa ra lời khuyên và xử lí tình huống về tôn trọng tài sản của người khác. - Mục tiêu tích hợp: HS hiểu quyền về tài sản, quyền riêng tư; rèn thái độ trung thực, trách nhiệm, không lấy của rơi làm của riêng. **- Cách tiến hành:**	
Hoạt động 1: Bài 1 - Bày tỏ ý kiến	
- GV yêu cầu HS đọc bài tập 1: "Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?"	- 1 HS đọc yêu cầu; cả lớp theo dõi các ý kiến trong SGK.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV nêu ý kiến a: "Chỉ sử dụng tài sản của người khác khi được cho phép." Em đồng tình hay không đồng tình? Vì sao?	- HS trả lời: đồng tình vì dùng tài sản của người khác phải xin phép và được đồng ý.
- GV nêu ý kiến b: "Khi đã được cho mượn đồ thì có quyền sử dụng tùy ý."	- HS trả lời: không đồng tình vì khi mượn đồ vẫn phải dùng đúng mục đích, giữ gìn cẩn thận và trả đúng hẹn.
- GV nêu ý kiến c: "Có thể sử dụng đồ dùng của người khác trước, hỏi mượn sau."	- HS trả lời: không đồng tình vì phải hỏi mượn trước; tự ý dùng là chưa tôn trọng tài sản của người khác.
- GV nêu ý kiến d: "Khi sử dụng tài sản của người khác, tránh làm hỏng, làm mất."	- HS trả lời: đồng tình vì người mượn có trách nhiệm giữ gìn tài sản của người cho mượn.
- GV đặt câu hỏi dẫn tích hợp QCN: Khi bạn tự ý lấy đồ, mở cặp hoặc sử dụng thiết bị của em khi chưa được phép, em có quyền gì và nên nhắc bạn thế nào?	- HS trả lời: Em có quyền được tôn trọng tài sản và quyền riêng tư; em nhắc bạn nhẹ nhàng, nói rõ bạn cần xin phép trước khi sử dụng.
- DIỄN GIẢI TÍCH HỢP QCN: Mỗi người đều có quyền sở hữu, sử dụng và bảo vệ tài sản hợp pháp của mình; đồng thời có quyền riêng tư đối với đồ dùng, cặp sách, vở ghi, thiết bị học tập và thông tin cá nhân. Vì vậy, tự ý lấy bút, mở hộp bút, xem cặp, dùng máy tính hoặc làm hỏng đồ của người khác là hành vi chưa tôn trọng quyền của người khác. Người biết tôn trọng quyền của người khác sẽ hỏi mượn trước, dùng đúng mục đích, giữ gìn cẩn thận, trả đúng hẹn; nếu làm hỏng, làm mất thì trung thực xin lỗi và tìm cách khắc phục.	- HS lắng nghe, nêu lại được: tài sản và quyền riêng tư của mỗi người cần được tôn trọng.
Hoạt động 2: Bài 2 - Nhận xét hành vi	
- GV yêu cầu HS đọc bài tập 2 và quan sát các tranh trong SGK.	- 1 HS đọc yêu cầu; cả lớp quan sát tranh và chuẩn bị nhận xét.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4: Mỗi nhóm chọn 1 - 2 tranh, nêu bạn nào đã biết hoặc chưa biết tôn trọng tài sản của người khác.	- HS thảo luận nhóm 4, phân công bạn trình bày từng tranh.
- GV hỏi tranh 1: "Hải tự ý lấy bút của Tùng. Theo em, Hải đã tôn trọng tài sản của bạn chưa? Vì sao?"	- HS nêu: Hải chưa biết tôn trọng tài sản của người khác vì tự ý lấy bút khi chưa hỏi mượn.
- GV hỏi tranh 2: "Một bạn rủ bạn khác vẽ lên tường nhà bác An. Bạn nào biết tôn trọng tài sản của người khác?"	- HS nêu: bạn rủ vẽ lên tường là chưa đúng; bạn ngăn lại là biết tôn trọng tài sản của bác An.
- GV hỏi tranh 3, 4, 5 và chốt từng hành vi đúng, chưa đúng.	- HS nêu: không nghịch máy tính của mẹ khi chưa được phép; nhặt được mũ cần trả lại; làm hỏng đồ phải xin lỗi và khắc phục.
Hoạt động 3: Bài 3 - Em sẽ khuyên bạn điều gì? Vì sao?	
- GV yêu cầu HS đọc bài tập 3 và quan sát ba ý kiến a, b, c. 	- HS đọc yêu cầu, quan sát các tình huống và chuẩn bị lời khuyên.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: mỗi cặp chọn một tình huống, viết lời khuyên	- HS thảo luận nhóm đôi, viết lời khuyên vào phiếu học tập.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
ngắn gọn, lịch sự.	
- GV hỏi tình huống a: "Quân tự ý dùng đồ của người khác khi chưa hỏi mượn. Em khuyên Quân thế nào?"	- HS nêu: Quân cần xin phép trước khi dùng đồ của người khác; nếu bạn không đồng ý thì không nên lấy.
- GV hỏi tình huống b: "Hằng mượn đồ của người khác nhưng không giữ cẩn thận. Em khuyên Hằng thế nào?"	- HS nêu: Hằng cần giữ gìn cẩn thận, dùng đúng mục đích, nếu làm hỏng phải xin lỗi và khắc phục.
- GV hỏi tình huống c: "Tùng mượn đồ của bạn nhưng không trả lại. Em khuyên Tùng thế nào?"	- HS nêu: Tùng cần trả lại đồ đúng hẹn, nói lời cảm ơn và xin lỗi nếu đã để bạn chờ lâu.
Hoạt động 4: Bài 4 - Xử lí tình huống	
- GV yêu cầu HS đọc tình huống a: Đức và Hải nhìn thấy một quả bóng ở góc sân trường. Đức muốn mang về vì nghĩ ai để quên thì mình mang về. Nếu là Hải, em sẽ làm gì? 	- HS đọc tình huống a, xác định vấn đề: quả bóng không phải của Đức và Hải; cần tìm cách trả lại người mất.
- GV hướng dẫn nhóm 4 thảo luận: "Nếu là Hải, em sẽ nói gì với Đức? Em sẽ làm gì với quả bóng?"	- HS thảo luận: khuyên Đức không mang về; đem quả bóng nộp cho thầy cô, tổng phụ trách hoặc phòng bảo vệ để tìm người mất.
- GV yêu cầu HS đọc tình huống b: Tâm hỏi mượn Lan chiếc xe đạp, nhưng Lan băn khoăn vì đó là xe bạn ấy mượn của người khác. Nếu là Lan, em sẽ làm gì?	- HS nêu: Lan không phải chủ sở hữu chiếc xe nên không được tự ý cho người khác mượn; cần hỏi chủ xe trước.
- GV yêu cầu HS đọc tình huống c: Cây táo nhà bác hàng xóm có cành chìa sang nhà Nam, em trai Nam muốn hái ăn. Nếu là Nam, em sẽ làm gì?	- HS nêu: Nam cần khuyên em trai không tự ý hái; nếu muốn hái phải xin phép bác hàng xóm trước.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Cây táo nhà bác hàng xóm trồng gần hàng rào nhà Nam sai trĩu quả, nhìn rất thích mắt. Thấy vậy, em trai rủ Nam: "Bác không có ở nhà đâu, anh em mình hái ăn đi". Nếu là Nam, em sẽ làm gì?	
- GV đặt câu hỏi dẫn tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Nếu em nhặt được quả bóng, tiền, đồ dùng của bạn hoặc thấy bạn muốn lấy của rơi làm của riêng, em sẽ làm gì để thể hiện sự trung thực?	- HS trả lời: Em không lấy làm của riêng; em khuyên bạn đem nộp cho thầy cô, tổng phụ trách hoặc phòng bảo vệ để trả lại người bị mất.
- DIỄN GIẢI TÍCH HỢP: Tôn trọng tài sản của người khác gắn liền với đức tính trung thực, ngay thẳng và có trách nhiệm. Người học sinh biết sống đẹp là người không tham của rơi, không tự ý lấy đồ của người khác, biết trả lại đồ nhặt được, biết nhận lỗi khi làm hỏng đồ và biết nhắc bạn cùng làm điều đúng. Việc trả lại đồ nhặt được tuy nhỏ nhưng thể hiện lòng trung thực, sự tôn trọng người khác và tinh thần xây dựng tập thể lớp văn minh, đáng tin cậy.	- HS lắng nghe, nêu lại được: nhặt được tài sản phải tìm cách trả lại, không được coi là của mình.
- GV chốt: "Biết tôn trọng tài sản của người khác là biết hỏi mượn, giữ gìn, trả lại, xin lỗi và khắc phục khi có lỗi."	- HS ghi nhớ các biểu hiện đúng và tự liên hệ bản thân.
3. VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM (5 phút) - Mục tiêu: Vận dụng bài học để chia sẻ, thực hiện và nhắc nhở người khác tôn trọng tài sản của người khác. **- Cách tiến hành:**	
- GV yêu cầu HS đọc các nhiệm vụ Vận dụng trong SGK. 	- 1 HS đọc yêu cầu; cả lớp theo dõi nội dung Vận dụng.
- GV nêu nhiệm vụ: "Chia sẻ những việc	- HS chia sẻ: em trả lại đồ bạn để quên;

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
em đã và sẽ làm để thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.”	em xin phép trước khi mượn; em sẽ giữ gìn đồ dùng chung của lớp.
- GV hướng dẫn HS đề xuất xây dựng “Góc tìm đồ” của lớp và viết cam kết “Em tôn trọng tài sản của người khác”.	- HS đề xuất cách thực hiện, viết cam kết: không tự ý lấy đồ; giữ gìn tài sản đã mượn; trả lại đồ nhặt được.
- GV mời HS đọc thông điệp cuối bài: “Tài sản không phải của ta/Chớ nên xâm phạm mới là người ngay.”	- HS đọc đồng thanh thông điệp, ghi nhớ bài học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 4
TUẦN 17
ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI HỌC KÌ I

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết, nêu được ý nghĩa của việc biết ơn người lao động; biểu hiện cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn; yêu lao động; tôn trọng tài sản của người khác.
- Đánh giá được hành vi đúng/sai, phù hợp/chưa phù hợp trong các tình huống đạo đức gắn với 4 chủ đề đã học ở học kì I.
- Đề xuất được cách ứng xử phù hợp, an toàn, tôn trọng trong học tập, gia đình, nhà trường và cộng đồng.
- Lựa chọn được một việc làm cụ thể để thực hiện sau tiết học nhằm rèn thói quen sống nhân ái, chăm chỉ, trung thực và có trách nhiệm.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự rà soát kiến thức đã học, tự nhận xét hành vi của bản thân và điều chỉnh việc làm cho phù hợp.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, lắng nghe, phản hồi lịch sự; hợp tác với bạn trong hoạt động nhóm, hoạt động theo trạm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích tình huống, đề xuất nhiều cách xử lí và lựa chọn cách ứng xử phù hợp.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết yêu thương, sẻ chia, cảm thông và giúp đỡ người gặp khó khăn.
- Chăm chỉ: Tự giác tham gia lao động phù hợp với khả năng, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trung thực, trách nhiệm: Biết tôn trọng, bảo vệ tài sản của người khác; trung thực khi làm hư, làm mất hoặc nhặt được đồ.

4. Tích hợp:

- Tích hợp giáo dục quyền con người: HS củng cố nhận thức về quyền sở hữu tài sản, quyền được tôn trọng và bổn phận không xâm phạm tài sản của người khác.
- Tích hợp lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: HS thực hành lối sống trung thực, có trách nhiệm, biết tôn trọng tài sản của người khác qua các tình huống ôn tập cuối học kì I.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, ti vi, thẻ chủ đề, thẻ hành vi, phiếu học tập theo trạm, bảng nhóm, bút dạ, thẻ mặt cười/mặt mếu.
- HS: SGK, vở ghi, bút, ví dụ thực tế về một trong bốn chủ đề đã học, thẻ lựa chọn hoặc bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. KHỞI ĐỘNG (4 phút) - Mục tiêu: Tạo tâm thế học tập tích cực; gợi nhớ nhanh bốn chủ đề đạo đức đã học trong học kì I; thiết lập quy tắc ôn tập: tôn trọng, hợp tác, trung thực khi nhận xét hành vi. **- Cách tiến hành:**	
- GV tổ chức trò chơi "Bốn mảnh ghép đạo đức": GV phát thẻ từ khóa và thẻ 4 chủ đề; yêu cầu HS ghép đúng chủ đề trong thời gian quy định.	- HS nhận thẻ, đọc nhanh nội dung, trao đổi trong nhóm và ghép từ khóa với chủ đề phù hợp.
- GV nhắc luật chơi: "Nhóm nào ghép xong phải giơ tay, thống nhất người trình bày và nêu được lí do ghép."	- HS lắng nghe luật chơi, phân công bạn cầm thẻ, bạn kiểm tra, bạn chuẩn bị nêu lí do.
- GV mời 1–2 nhóm trình bày kết quả ghép thẻ.	- Đại diện nhóm trình bày: biết ơn người lao động, cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn, yêu lao động, tôn trọng tài sản của người khác.
- GV nhận xét, chuẩn hóa các từ khóa đại diện cho từng chủ đề và dẫn vào bài ôn tập cuối học kì I.	- HS lắng nghe, tự kiểm tra lại kết quả của nhóm và chuẩn bị vào hoạt động ôn tập theo trạm.
2. LUYỆN TẬP - ÔN TẬP THEO TRẠM (25 phút) - Mục tiêu: Củng cố kiến thức trọng tâm của 4 chủ đề; biết phân loại hành vi, nêu cách điều chỉnh và đề xuất việc làm phù hợp. - Mục tiêu tích hợp: HS biết chọn lọc thông tin từ phiếu/học liệu GV cung cấp, không truy cập nguồn lạ; củng cố quyền được tôn trọng, quyền được giúp đỡ, quyền được tham gia việc làm phù hợp và quyền sở hữu tài sản. **- Cách tiến hành:**	
Hoạt động 1: Trạm 1 - Biết ơn người lao động	
- GV phát 4–6 thẻ hành vi về chủ đề biết ơn người lao động; yêu cầu nhóm phân loại: phù hợp/chưa phù hợp.	- HS đọc thẻ, trao đổi nhóm và xếp hành vi vào hai nhóm phù hợp/chưa phù hợp.
- GV yêu cầu nhóm chọn 1 hành vi chưa phù hợp và ghi cách điều chỉnh bằng lời nói hoặc việc làm cụ thể.	- HS viết cách điều chỉnh: nói lời cảm ơn; không coi thường nghề nghiệp; giữ gìn thành quả lao động; không xả rác, không lãng phí sản phẩm lao động.
- GV mời nhóm báo cáo theo cấu trúc: hành vi - đánh giá - cách điều chỉnh.	- Đại diện nhóm báo cáo; nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến ngắn gọn.
- GV chốt: Biết ơn người lao động thể hiện qua lời nói lịch sự, thái độ trân trọng, giữ gìn thành quả lao động và không gây phiền hà cho người lao động.	- HS ghi nhớ và nêu thêm ví dụ: cảm ơn bác bảo vệ, chào cô lao công, tiết kiệm đồ dùng, không vứt rác bừa bãi.
Hoạt động 2: Trạm 2 - Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn	
- GV phát 2 tình huống về người gặp khó khăn; yêu cầu nhóm xác định: việc nên làm, việc	- HS đọc tình huống, thảo luận và ghi nhanh vào phiếu: nên hỏi thăm, động viên, giúp trong

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
không nên làm, người cần báo hoặc nhờ hỗ trợ.	khả năng; không trêu chọc, không chụp ảnh đăng lên mạng, không làm bạn xấu hổ.
- GV hướng dẫn nhóm lập phương án hỗ trợ theo 4 bước: nhận biết - hỏi thăm - giúp đỡ - động viên/theo dõi.	- HS lập phương án hỗ trợ: nhận ra khó khăn, hỏi bạn cần gì, giúp việc phù hợp, động viên và báo người lớn khi cần.
- GV mời nhóm trình bày phương án hỗ trợ trong 1 phút.	- Đại diện nhóm trình bày; các nhóm khác nhận xét phương án có an toàn, tôn trọng và phù hợp khả năng hay chưa.
- GV chốt: Cảm thông, giúp đỡ phải đúng lúc, đúng cách, không làm tổn thương người được giúp và cần nhờ người lớn khi tình huống vượt quá khả năng của học sinh.	- HS lắng nghe, nêu lại nguyên tắc: giúp bằng việc làm phù hợp, lời nói chân thành, thái độ tôn trọng.
Hoạt động 3: Trạm 3 - Yêu lao động	
- GV phát danh sách việc làm ở nhà, ở lớp, ở nơi công cộng; yêu cầu HS phân loại: phù hợp - cần hỗ trợ - không phù hợp/không an toàn.	- HS phân loại việc làm theo khả năng lứa tuổi: quét lớp, gấp quần áo, chăm cây; việc cần người lớn hỗ trợ; việc không an toàn thì không tự làm.
- GV yêu cầu nhóm đôi chọn 1 việc phù hợp và lập quy trình 4 bước: chuẩn bị - thực hiện - thu dọn - tự đánh giá.	- HS chọn một việc làm, viết quy trình ngắn và chú ý an toàn khi lao động.
- GV mời HS chia sẻ quy trình lao động của nhóm mình.	- HS trình bày: chuẩn bị dụng cụ, thực hiện cẩn thận, thu dọn sạch sẽ, tự nhận xét mức độ hoàn thành.
- GV chốt: Yêu lao động là tự giác, chăm chỉ, làm việc phù hợp khả năng, hợp tác với bạn và tôn trọng công sức lao động của mọi người.	- HS ghi nhớ, nêu việc em sẽ làm: trực nhật lớp, giúp cha mẹ việc nhà, chăm sóc cây xanh, giữ vệ sinh lớp học.
Hoạt động 4: Trạm 4 - Tôn trọng tài sản của người khác	
- GV nêu 3 tình huống nhanh: mượn đồ chưa xin phép; làm hỏng đồ của bạn; nhặt được đồ trong sân trường.	- HS lắng nghe tình huống, thảo luận nhóm và chọn cách xử lí đúng.
- GV yêu cầu nhóm thống nhất trình tự xử lí khi làm hỏng/làm mất tài sản của người khác: dừng - xin lỗi - khắc phục/đền bù phù hợp - rút kinh nghiệm - cam kết.	- HS ghi nhớ trình tự xử lí và nêu ví dụ: xin lỗi bạn, báo cô giáo/người lớn, cùng tìm cách sửa hoặc bù lại, lần sau dùng cẩn thận hơn.
- GV nêu câu hỏi dẫn: Khi ôn tập chủ đề tôn trọng tài sản, nếu em nhặt được đồ của bạn hoặc thấy bạn làm hỏng tài sản chung, em cần làm gì để vừa trung thực vừa tôn trọng quyền của người khác? - GV mời HS chia sẻ nhanh ý kiến, sau đó diễn giải tích hợp: Tôn trọng tài sản của người khác	- HS trả lời: Em cần trả lại đồ cho người mất, báo thầy cô/người lớn, xin lỗi nếu làm hỏng và khắc phục trong khả năng. - HS lắng nghe, trao đổi và nêu được việc làm cụ thể thể hiện trung thực, trách nhiệm, tôn trọng tài sản của người khác trong lớp, gia đình và cộng đồng.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
không chỉ là trả lại đồ đã mượn hoặc đồ nhặt được, mà còn là biết tôn trọng quyền sở hữu tài sản, quyền được tôn trọng và cảm xúc của người khác khi tài sản bị xâm phạm. Trong các tình huống ôn tập cuối học kì I, HS cần hiểu rằng mỗi người có bổn phận không lấy, không giữ, không làm hư hỏng tài sản của bạn, của lớp, của trường; nếu lỡ làm hỏng phải trung thực nhận lỗi, xin lỗi và cùng người lớn tìm cách khắc phục. Đây cũng là biểu hiện của lối sống trung thực, có trách nhiệm, biết đặt lợi ích chung lên trên sự tiện lợi cá nhân, góp phần xây dựng tập thể lớp văn minh, đoàn kết.	
- GV mời nhóm trả lời: "Khi nhặt được đồ, em cần làm gì?"	- HS trả lời: không giữ làm của riêng; báo thầy cô, tổng phụ trách hoặc nhờ người lớn tìm người bị mất để trả lại.
- GV chốt: Tôn trọng tài sản là xin phép khi dùng, giữ gìn khi mượn, trả đúng hẹn, trung thực khi làm hỏng và trả lại đồ nhặt được.	- HS lắng nghe, tự liên hệ việc giữ gìn tài sản cá nhân, tài sản của bạn và tài sản chung của lớp.
3. LUYỆN TẬP - BÀY TỎ Ý KIẾN, XỬ LÍ TÌNH HUỐNG (10 phút) - Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để bày tỏ ý kiến, giải thích lí do và xử lí tình huống đạo đức. - Mục tiêu tích hợp: HS rèn lối sống nhân ái, chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm; biết tri ân, sẻ chia, yêu lao động và tôn trọng tài sản của người khác. **- Cách tiến hành:**	
Hoạt động 5: Bày tỏ ý kiến	
- GV nêu ý kiến a: "Chỉ có những người nghèo mới cần phải lao động." GV yêu cầu HS giơ thẻ đồng tình/không đồng tình và giải thích.	- HS giơ thẻ không đồng tình; giải thích: mọi người đều cần lao động để tạo ra giá trị, rèn luyện bản thân và góp phần xây dựng cuộc sống.
- GV nêu ý kiến b: "Lười lao động dễ dẫn tới thói quen ỷ lại và không có trách nhiệm."	- HS giơ thẻ đồng tình; giải thích: lười lao động làm bản thân thiếu tự giác, không biết chia sẻ công việc với gia đình và tập thể.
- GV nêu ý kiến c: "Lao động không chỉ giúp cuộc sống tốt hơn mà còn tạo ra niềm vui."	- HS giơ thẻ đồng tình; giải thích: khi hoàn thành công việc, em thấy vui, tự hào và có ích.
- GV nêu ý kiến d: "Tự ý lấy đồ của bạn để dùng rồi trả sau cũng không sao."	- HS giơ thẻ không đồng tình; giải thích: phải xin phép trước khi dùng đồ của người khác, vì đó là tài sản của bạn.
- GV nhận xét, nhắc HS trả lời cần có đủ 2 ý: thái độ đồng tình/không đồng tình và lí do.	- HS lắng nghe, điều chỉnh cách trình bày; biết dùng câu "Em đồng tình/không đồng tình vì...".
Hoạt động 6: Xử lí tình huống	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV đưa tình huống 1: "Cô lao công vừa quét sân, một bạn lại ném rác xuống đất." GV hỏi: Nếu là em, em sẽ làm gì?	- HS nêu cách xử lí: nhắc bạn nhặt rác bỏ vào thùng, nói lời cảm ơn cô lao công, không xả rác bừa bãi.
- GV đưa tình huống 2: "Bạn trong nhóm bị ốm, chưa kịp hoàn thành phần việc được giao." GV hỏi: Nhóm nên làm gì?	- HS nêu: hỏi thăm bạn, chia sẻ phần việc phù hợp, động viên bạn, báo cô nếu cần điều chỉnh nhiệm vụ nhóm.
- GV đưa tình huống 3: "Em nhặt được một chiếc bút đẹp ở sân trường." GV hỏi: Em xử lí như thế nào?	- HS nêu: không giữ làm của riêng, báo cô giáo hoặc đưa vào góc tìm đồ để trả lại người mất.
- GV mời 1–2 nhóm đóng vai cách xử lí một tình huống đã chọn.	- HS phân vai, đóng vai ngắn; cả lớp nhận xét lời nói, thái độ, cách xử lí đã phù hợp chưa.
4. VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM (5 phút) - Mục tiêu: Tổng hợp kiến thức 4 chủ đề và chuyển hóa thành việc làm cụ thể trong tuần; hình thành cam kết thực hiện hành vi đạo đức phù hợp. **- Cách tiến hành:**	
- GV yêu cầu mỗi HS chọn 1 việc làm cụ thể gắn với 1 trong 4 chủ đề đã học và viết cam kết theo cấu trúc: việc làm - thời điểm - người phối hợp - tiêu chí tự theo dõi.	- HS chọn việc làm và viết cam kết ngắn: em sẽ giúp bố mẹ gấp quần áo vào tối thứ Hai; em sẽ chào và cảm ơn cô lao công mỗi ngày; em sẽ không tự ý mượn đồ của bạn.
- GV mời 2–3 HS chia sẻ cam kết trước lớp.	- HS chia sẻ cam kết; cả lớp lắng nghe, vỗ tay động viên và có thể bổ sung cách thực hiện rõ hơn.
- GV yêu cầu HS tự ghi một minh chứng nhỏ sau khi thực hiện cam kết: ảnh sản phẩm, lời nhận xét của người thân hoặc dòng tự đánh giá trong vở.	- HS lắng nghe và biết lựa chọn minh chứng phù hợp, không đưa thông tin cá nhân của người khác khi chưa được phép.
- GV dặn dò: "Các em ôn lại 4 chủ đề, hoàn thành phiếu học tập theo trạm và thực hiện cam kết việc làm tốt trong tuần."	- HS ghi nhớ nhiệm vụ, chuẩn bị cho hoạt động kiểm tra/đánh giá cuối học kì nếu có.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....

PHIẾU HỌC TẬP THEO TRẠM

Trạm	Chủ đề ôn tập	Nhiệm vụ của nhóm	Kết quả/ghi chú
1	Biết ơn người lao động	Nêu 3 việc làm thể hiện lòng biết ơn; sửa 1 hành vi chưa đúng.	
2	Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn	Nêu việc nên làm, không nên làm; chọn người cần nhờ hỗ trợ	

		khi cần.	
3	Yêu lao động	Chọn 1 việc phù hợp lứa tuổi; lập quy trình 4 bước thực hiện an toàn.	
4	Tôn trọng tài sản của người khác	Xử lí tình huống mượn đồ, làm hỏng đồ hoặc nhặt được đồ.	

Cam kết của em sau tiết học: .....

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 4

TUẦN 18: CHỦ ĐỀ 5: BẢO VỆ CỦA CÔNG

Bài 5: BẢO VỆ CỦA CÔNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được một số biểu hiện của việc bảo vệ của công.

- Biết vì sao phải bảo vệ của công.

- Thực hiện được một số việc làm cụ thể để bảo vệ của công.

- Biết nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, lắng nghe, phối hợp khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận biết tình huống, lựa chọn cách xử lí phù hợp để bảo vệ của công.

- Tự chủ và tự học: Tự giác thực hiện, tự điều chỉnh hành vi và rút kinh nghiệm.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động, thực hiện việc làm bảo vệ của công.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn, bảo vệ của công; nhắc nhở người khác cùng thực hiện.

- Nhân ái: Biết tôn trọng lợi ích chung, không gây thiệt hại cho tập thể và cộng đồng.

4. Tích hợp:

- Tích hợp AI (4.A2.1): Mục tiêu: Biết AI hỗ trợ xã hội bảo vệ các giá trị chung. Hoạt động: Tìm hiểu về hệ thống camera thông minh (AI) tại công viên hoặc thư viện giúp phát hiện các hành vi phá hoại tài sản công để cảnh báo kịp thời.

- Tích hợp ANQP: HS hiểu lợi ích của việc bảo vệ tài sản chung, công trình công cộng, cây xanh, thiết bị trường lớp; biết không phá hoại, không lãng phí của công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: máy tính, ti vi, tranh ảnh SGK, phiếu học tập, thẻ bày tỏ ý kiến.

- HS: SGK, vở ghi, bút, phiếu học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. KHỞI ĐỘNG (5 phút) - Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, gợi nhớ khái niệm tài sản cá nhân và tài sản chung; giúp HS nhận biết ban đầu về của công. **- Cách tiến hành:**	
- GV tổ chức cho HS quan sát tranh SGK và nêu yêu cầu: "Các em hãy quan sát thật kĩ 8 bức tranh, suy nghĩ xem tài sản nào là của cá nhân, tài sản nào là của công."	- HS quan sát tranh, xác định từng tài sản trong tranh.
- GV hỏi: "Những tài sản nào trong các bức tranh trên được gọi là của công?"	- HS trả lời: trường học, dụng cụ thể thao ngoài trời, bàn ghế lớp học, sân bóng, cột bóng rổ… là của công.
- GV hỏi tiếp: "Vì sao em cho rằng những tài sản đó là của công?"	- HS nêu: vì đó là tài sản chung, nhiều người cùng sử dụng, phục vụ học tập, vui chơi, sinh hoạt chung.
- GV mời HS kể thêm một số tài sản là của công mà em biết ở trường, khu phố, công viên hoặc nơi công cộng.	- HS kể: thư viện, nhà văn hóa, ghế đá công viên, thang máy chung cư, nhà vệ sinh công cộng, cây xanh, biển báo, đường làng, sân trường…
- GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời đúng và dẫn vào bài: "Muốn các tài sản chung	- HS lắng nghe, ghi nhớ tên bài và chuẩn bị vào hoạt động khám phá.

dùng được lâu dài, mỗi chúng ta cần biết bảo vệ của công.”	
2. KHÁM PHÁ (25 phút) **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện của bảo vệ của công (12 phút)** - Mục tiêu: HS nêu được một số biểu hiện của việc bảo vệ của công qua các trường hợp trong SGK. **- Cách tiến hành:**	
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu: “Đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi.”	- 1 HS đọc yêu cầu; cả lớp theo dõi trong SGK.
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh a, b, c và đọc lời thoại của các nhân vật.	- HS quan sát tranh, đọc lời thoại và nêu việc làm của từng bạn.
- GV hướng dẫn HS quan sát tranh d và nêu câu hỏi: “Trong tình huống này, bạn Lý đã làm gì để bảo vệ của công?”	- HS quan sát tranh d và trả lời: Lý khuyên các bạn không tranh nhau ngồi lên xe tập thể dục để tránh làm hỏng dụng cụ chung.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4: “Hãy nêu biểu hiện bảo vệ của công trong từng trường hợp a, b, c, d.”	- HS thảo luận nhóm 4, phân công bạn ghi ý chính và chuẩn bị trình bày.
- GV mời đại diện nhóm trình bày trường hợp a: Định đã làm gì khi thấy bạn vẽ lên bàn?	- Đại diện nhóm trả lời: Định nhắc các bạn không được vẽ lên bàn; đó là việc làm biết bảo vệ bàn ghế của lớp.
- GV mời nhóm khác trình bày trường hợp b: Lân đã làm gì với bức tranh tường?	- HS trả lời: Lân cùng các bạn lau những vết bẩn trên bức tranh tường, góp phần giữ cảnh quan sạch đẹp.
- GV mời HS trình bày trường hợp c: Hoa đã nhắc nhở các bạn điều gì?	- HS trả lời: Hoa nhắc các bạn sử dụng cẩn thận vợt cầu lông và các thiết bị, dụng cụ của trường.
- GV mời HS trình bày trường hợp d: Lý đã khuyên các bạn như thế nào?	- HS trả lời: Lý khuyên từng bạn ngồi lên xe tập thể dục ở công viên để tránh làm hỏng thiết bị.
- GV hỏi mở rộng: “Ngoài các biểu hiện trong	- HS nêu: không viết bậy lên bàn ghế, không

tranh, em còn biết những biểu hiện nào khác của việc bảo vệ của công?”	bẻ cây, không làm hỏng sách thư viện, tắt vòi nước sau khi dùng, giữ vệ sinh sân trường, nhắc bạn không phá hoại tài sản chung.
- GV nhận xét, chốt: “Bảo vệ của công là giữ gìn, sử dụng đúng cách, không làm hư hỏng và biết nhắc nhở người khác cùng giữ gìn tài sản chung.”	- HS lắng nghe, nhắc lại nội dung chốt và ghi nhớ bài học.
Hoạt động 2: Khám phá vì sao phải bảo vệ của công (13 phút) - Mục tiêu: HS biết vì sao phải bảo vệ của công; hiểu hậu quả của việc làm hư hỏng tài sản chung. - Mục tiêu tích hợp GDQP-AN: HS hiểu việc bảo vệ tài sản chung là biểu hiện của ý thức công dân, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn ở trường học và nơi công cộng. **- Cách tiến hành:**	
- GV mời HS đọc truyện “Ghế đá kêu đau” hoặc GV đọc mẫu cho cả lớp nghe.	- HS đọc thầm hoặc lắng nghe GV đọc truyện.
- GV yêu cầu HS kể tóm tắt nội dung truyện bằng 2-3 câu.	- HS kể: Bộ bàn ghế đá là kỉ niệm của khóa học sinh cũ tặng trường, nhưng bị một số bạn khắc, vẽ làm xấu và hư hỏng.
- GV hỏi: “Em có nhận xét gì về việc làm của các bạn học sinh đối với bộ bàn ghế đá?”	- HS trả lời: Việc làm của các bạn là sai, thiếu ý thức, không biết bảo vệ của công.
- GV hỏi: “Việc làm đó đã gây ra hậu quả gì?”	- HS trả lời: Bàn ghế bị xấu, sứt mẻ, không còn đẹp; người khác không sử dụng thoải mái; nhà trường phải sửa chữa hoặc thay mới.
- GV hỏi: “Theo em, vì sao phải bảo vệ của công?”	- HS trả lời: Vì của công là tài sản chung, phục vụ nhiều người; nếu bị hỏng sẽ ảnh hưởng đến tập thể và gây lãng phí.
- GV nêu câu hỏi dẫn: Ngoài việc nhắc nhau không viết bậy, không phá hỏng bàn ghế, theo em công nghệ có thể giúp con người bảo vệ của công như thế nào?	- HS trả lời: Công nghệ có thể giúp quan sát, cảnh báo khi có hành vi phá hoại tài sản công, nhưng mỗi người vẫn phải tự giác giữ gìn. - HS lắng nghe, nêu việc làm cụ thể: không vẽ bậy, không bẻ cây, sử dụng đúng cách, nhắc

- GV mời HS trả lời, sau đó diễn giải tích hợp AI và ANQP: Ngày nay, ở một số nơi công cộng như công viên, thư viện, trường học, hệ thống camera thông minh có ứng dụng AI có thể hỗ trợ phát hiện sớm hành vi phá hoại tài sản công, cảnh báo người quản lí để xử lí kịp thời. Tuy nhiên, AI chỉ là công cụ hỗ trợ; điều quan trọng nhất vẫn là ý thức tự giác của mỗi người. HS cần hiểu bảo vệ của công cũng góp phần giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn ở trường học, nơi công cộng. Khi biết giữ gìn bàn ghế, cây xanh, thiết bị học tập, công trình công cộng, các em đang thể hiện trách nhiệm với tập thể, tiết kiệm tài sản chung và xây dựng môi trường sống văn minh, an toàn.	bạn lịch sự và báo người lớn khi cần.
- GV nhấn mạnh: "Khi thấy bạn viết bậy, bẻ cây, làm hư hỏng thiết bị, các em cần nhắc nhở lịch sự; nếu sự việc nghiêm trọng, các em báo với thầy cô, bảo vệ, cha mẹ hoặc người có trách nhiệm."	- HS ghi nhớ cách ứng xử: nhắc nhở đúng mực, không cổ vũ hành vi sai và biết báo người lớn khi cần.
- GV kết luận: "Của công là tài sản chung, phục vụ lợi ích chung. Bảo vệ của công giúp tài sản được sử dụng lâu dài, tiết kiệm và góp phần xây dựng cuộc sống văn minh."	- HS lắng nghe, nhắc lại thông điệp: Của công là tài sản chung, cùng nhau giữ gìn để dùng dài lâu.
3. VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM (5 phút) - Mục tiêu: HS củng cố kiến thức, bước đầu vận dụng bằng việc nhận diện và cam kết giữ gìn của công. **- Cách tiến hành:**	
- GV tổ chức trò chơi "Ai nhanh hơn?": HS trả lời nhanh câu hỏi "Bảo vệ của công là gì?"	- HS tham gia trò chơi, trả lời: là giữ gìn, sử dụng đúng cách, không làm hư hỏng tài sản chung.
- GV hỏi: "Trong tuần này, em sẽ làm việc gì để bảo vệ của công ở lớp hoặc ở trường?"	- HS chia sẻ: giữ gìn bàn ghế, tắt quạt khi ra khỏi lớp, không vẽ lên bàn, nhắc bạn không xả rác, giữ sách thư viện cẩn thận.

- GV dặn dò: "Về nhà, các em quan sát nơi mình sống có những tài sản chung nào và ghi lại 1 việc em có thể làm để bảo vệ tài sản đó."	- HS ghi nhớ nhiệm vụ về nhà và chuẩn bị chia sẻ ở tiết học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):

.....

.....

.....